

PHONG HOA

RA NGÀY THỨ SÁU



DIRECTEUR POLITIQUE
NGUYỄN XUÂN MAI

DIRECTEUR NGUYỄN TUƠNG TAM

ADMINISTRATEUR
PHAM HUU NINH



THUYẾT

«TRUNG DUNG»

CỦA ÔNG NGHỊ NGUYỄN-CÔNG-TIỂU

DÀ nhiều lần chúng tôi bàn đến cái thuyết điều hòa mà người mình nhận là thuyết « trung-dung ». Và đại ý chúng tôi nói rằng: cái thuyết điều hòa rất vô lý, vì ở đời khoa-học này, việc gì cũng cần làm mau chóng, ta không thể ngồi mà do dự, do dãn mãi được. Theo đảng nào cứ quả quyết mà theo. Đối với mình chỉ có một đảng phải, một đảng trái, không chọn một ít ở bên này hòa với một ít ở bên kia được.

Lần này, tôi lại bàn đến thuyết « trung dung », là vì một lời tuyên bố vô nghĩa của ông nghị Nguyễn-công-Tiểu đã làm cho tôi phải ôm bụng cười ngặt: Tôi không ngờ đâu một nhà khoa học như ông Tiểu lại thốt ra một câu sai lầm đến như thế.

Đạo-mạo như đức thánh Khổng, ông N.C. Tiểu dạy rằng:

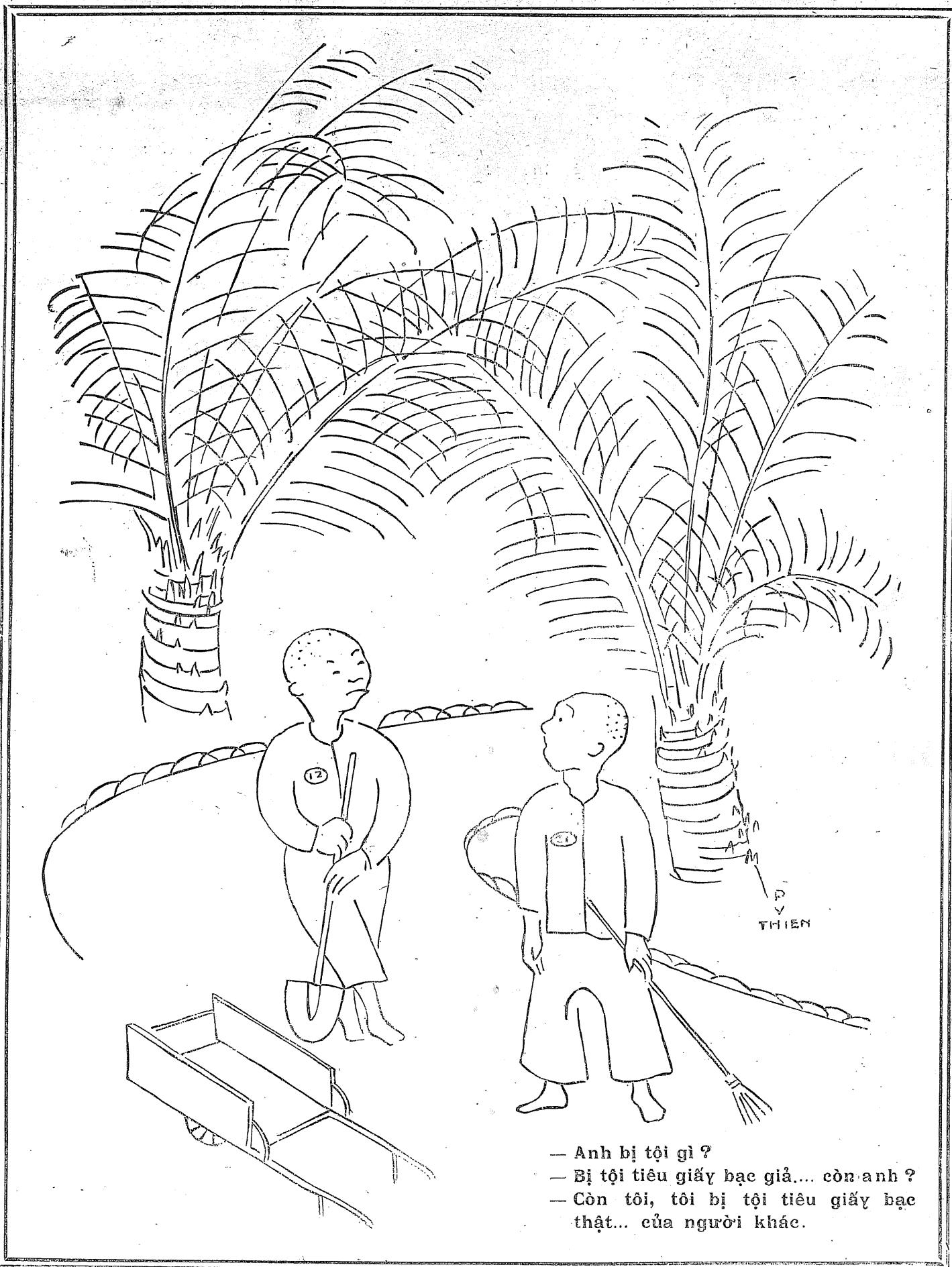
« Người làm nghị-trưởng phải theo thuyết « trung-dung », phải biết điều hòa sao cho vừa được ích quốc, vừa được lợi dân ».

Thế thì nghĩa là cái gì? Và thế nào là ích quốc, thế nào là lợi dân? Chắc ông Tiểu cũng mờ mờ, mịt mịt và ông nói chỉ cốt để nói cho oai, chứ chẳng chịu nghĩ ngợi gì hết.

Vì quốc tức là dân, mà dân lúc là quốc, lợi cho quốc tức là ích cho dân. Vậy còn điều hòa cái gì nữa.

Chữ quốc có từ khi các bộ-lạc người Tàu họp nhau lại thành một dân tộc lớn để thêm mạnh mà chống đỡ, giúp sức lẫn nhau. Chữ quốc vì thế mới có chữ « vi » 𠂔 (bờ cõi) vậy học lấy chữ « hoặc » 或 (chưa định). Nghĩa là trước từng tốp dân nhỏ ở rời rạc nhau, và không có trú cư nhất định, nay họp lại trong một khu vực có bờ cõi hẳn hoi.

(Xem tiếp trang hai)



— Anh bị tội gì?
— Bị tội tiêu giấy bạc giả... còn anh?
— Còn tôi, tôi bị tội tiêu giấy bạc thật... của người khác.

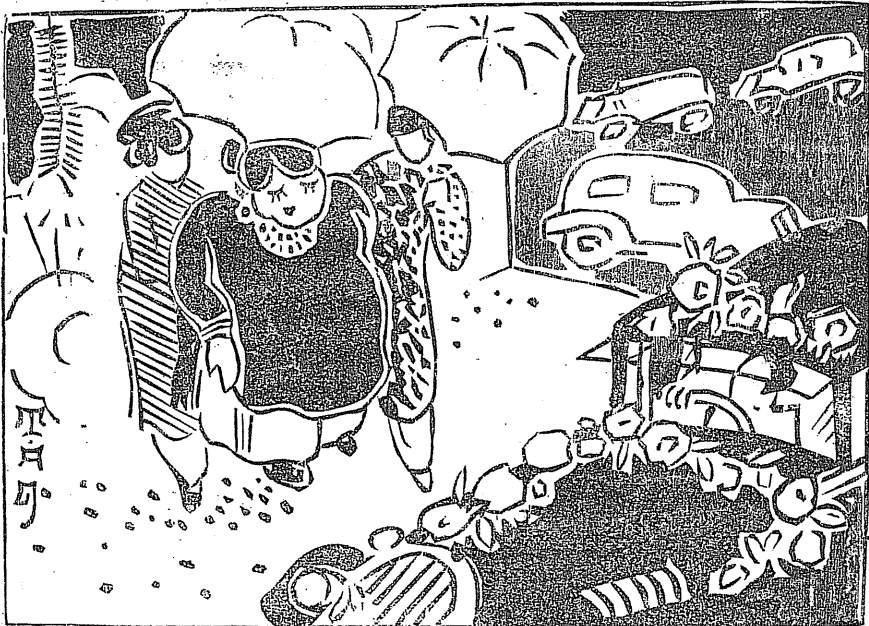
VỀ DỊP NGHỊ VIỆN HỢP

SẼ NÓI VỀ CÁC ÔNG NGHỊ TRONG HAI SỐ BÁO

Số 121 ra ngày 26 tháng 10

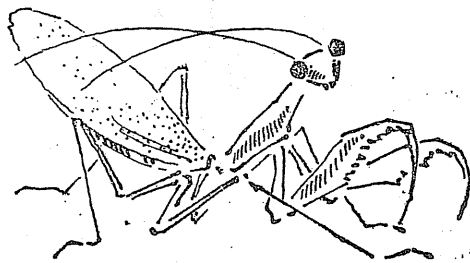
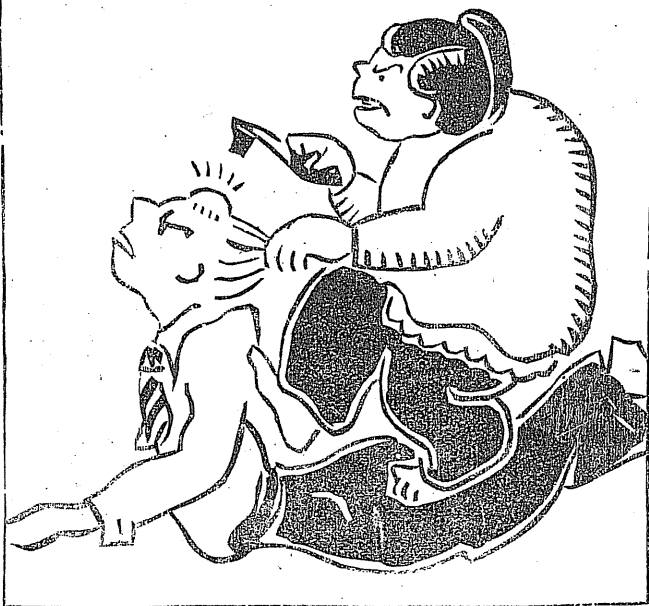
và số 122 ra ngày 2 tháng 11

CÁC BẠN NHỚ ĐÓN XEM



Rước voi về...

giày



...T U

SỞ BÁO NÀY CÓ PHỤ TRƯỞNG ĐĂNG

Một câu truyện

CỦA ÔNG Y
"Nổi lên Một bức thư"

MỖI SỐ 3 XU
Biểu các bạn mua dài hạn

Chân nghị trưởng viện dân biểu Trung-kỳ

VIỆN dân biểu Trung-kỳ lại sắp họp hội đồng thường niên, sắp bầu lại nghị-trưởng: việc dân, việc nước lại thấy xuất hiện. Có bốn năm ông nghị có tài ra tranh ghế nghị trưởng: ông Hà-Đặng, cựu nghị trưởng, ông Phạm-bá-Vinh, ông Phạm văn-Quảng, ông Nguyễn-Trác và ông Phan-văn-Giáo.

Ông Hà-Đặng có tài vì mấy chòm râu già.

Ông Phạm-bá-Vinh và ông Phạm-văn-Quảng có tài về nghề nấu rượu để cho dân khỏi quên quốc túy, (túy là say).

Ông Nguyễn-Trác có tài về nghề làm quan.

Còn ông Phan-văn-Giáo đánh quần vợt có tài lắm.

Toàn là người có tài cả, nghị viên dân biểu Trung-kỳ tha hồ mà chọn.

Nghị trưởng viện dân biểu Bắc kỳ

VIỆN dân biểu Bắc-kỳ cũng sắp bầu lại nghị trưởng của nó. Cái ghế nghị trưởng này cũng lắm người ngấp nghé như cái ghế nghị trưởng viện dân biểu Trung-kỳ vậy. Đồn ầm lên rằng sẽ có ông Trần-quang-Vinh, ông Vũ-văn-An và ông Phạm-huy-Lục.

Ba ông đều là người tài cán, khó lòng chọn lấy một mà không tiếc hai người kia. Các ông nghị thật cũng khó nghĩ.

Tôi xin mách một cách: là ba ông đánh « oẳn tù tì » với nhau, xem ông nào được. Cách ấy vừa giản tiện, mà không tốn tiền, mà không phải là không kiến hiệu bằng các cách khác. Ở bên Wesphalie, bầu một ông thị trưởng, cử tri bắt một con chấy để lên bàn. Bốn bên là những nhà đi ứng cử, râu để cả lên ria bàn. Hễ con chấy chọn chòm râu nào, là chủ của bộ râu ấy được trúng cử.

Coi như vậy thì lối đánh « oẳn tù tì » thật là một lối chọn nghị trưởng rất nên theo. Nhưng khốn một nỗi, nó rất có hại cho nghị viện, mà nhất là cho xóm cổ đầu.

THUYẾT

TRUNG DUNG

CỦA ÔNG NGUYỄN-CÔNG-TIỂU
(Tiếp theo trang nhất)

Về sau, Tần - thủy - Hoàng chừng muốn tỏ cho nhân dân biết rằng nước là tài sản của vua, và trong một nước chỉ có một ông vua là đáng kể nên mới chữa chữ 國 ra chữ 國 (bờ cõi của vua). Nhưng đời đời, người ta vẫn dùng chữ 國, còn chữ 國 chỉ coi là một chữ viết đơn, viết tắt.

Đến thế kỷ thứ hai mươi này, quốc dân Tàu bỏ vua lập thành một nước cộng-hòa, lại chữa chữ quốc một lần nữa mà viết chữ « dân » ở trong chữ « vi » 國. Có lẽ đó chỉ là một cách trả lời

Tần-thủy-Hoàng đã đặt bậy ra chữ 國 mà thôi.

Sự phản động của quốc dân Tàu tuy cũng có lý thú thật, song chữ quốc vẫn còn nguyên là chữ 國, chẳng ai chịu viết nó ra chữ 國. Vì viết như thế có ích gì cho lợi quyền của dân? Viết thế nào thì nước cũng vẫn là nước của dân, vì chữ quốc (nước) chỉ có nghĩa là một dân tộc sống trong một khoảng đất có bờ cõi nhất định.

Vậy ích quốc và lợi dân chỉ là một nghĩa, mà ta thuận mồm nói cho xuôi tai, cũng như khi ta bảo mua tre mua phea, làm nhà làm cửa.

Nếu thuyết « trung dung » của ông Nguyễn-công-Tiểu chỉ có

thế thì ông ta không có thuyết gì ráo.

Cứ thế, có lẽ càng hay, vì thà không có thuyết gì còn hơn là xướng lên một thuyết bậy bạ.

Còn nếu câu ích quốc lợi dân của ông Tiểu chỉ là một câu dùng làm chữ, và quả thực ông Tiểu đường hoàng theo thuyết « trung-dung », mà hai chữ « trung-dung » ấy quả có nghĩa không thiên về bên mới, cũng không thiên về bên cũ thì chúng tôi sẽ công kích cái thuyết ấy của ông đến kỳ cùng, vì chúng tôi đã nói, sống ở đời khoa học này, không ai có thể điều hòa mới, cũ được.

Chúng tôi không muốn một ai hiểu lầm như ông hết.

Nhị-Linh



QUAN NGHỊ. — Allo !... Thì tôi đã gặt rồi mà lại...

ĐẠI-BỒ-HUYẾT

Chuyên-trị đàn bà, con gái kinh huyết không đều, khi sớm, khi chậm, kinh huyết bị tắc không ra, hay đau bụng, kinh huyết ra không tươi đỏ, tím đen thành hòn, bầy ra nhiều quá; khi hư ra nhiều chất trắng, đau bụng, rức xương, nằm ngủ không yên, quá trưa hấp sốt, ra lắm mồ hôi, ăn ít, vàng đầu, chóng mặt, hay mơ, thần thể còm yếu, đau trong dạ-con (nhà con) lâu năm không đẻ, hoặc bị tiểu-sản luôn.

Mỗi hộp giá 1\$00

Hỏi tại: M. NGUYỄN-XUÂN-DƯƠNG viện thuốc Lạc-Long
Số 1, Phố Hàng Ngang, Hanoi

GIỚI THIỆU THUỐC LẬU, GIANG

Xin giới thiệu với các ngài, từ trước tới nay mới có một thứ thuốc Lậu, Giang ra đời thực hay. Uống vào chóng khỏi và khỏi chắc chắn, không hại sinh dục, làm việc như thường. Nhẹ 2, 3, 10, nặng 6, 8 10.

Thuốc ấy đã phân phát tại nhà thí nghiệm, đã thí nghiệm cho nhiều người, kết quả mỹ mãn. Đã nhận được nhiều thư cảm ơn rất có giá trị.

Vậy xin giới thiệu với các ngài, từ nay sẽ khỏi bị tiền mất tật mang

Thuốc Lậu mới phải hoặc đã lâu, tự đau rức, buốt tức 0\$50
Thuốc Giang-mai, bất cứ cũ-dính thiên-pháo, mê-day, mào-gà, hoa khế 1.00
Thuốc tiết nọc và bồi bổ nguyên khí, kiên tinh bổ thận cho những người sau khi khỏi bệnh Lậu, Giang 1.50

Bán tại nhà thuốc: THƯỢNG-ĐỨC, N° 27, Rue de la Mission (phố Nhà Chung) HANOI
Ở xa muốn dùng, viết thư về, sẽ có thuốc gửi « linh hóa giao ngân » đến tận nơi ngay.

NHỎ ĐẾN LỚN

Đảng trung lập

A I cũng biết ông Tiểu có chân trong viện khảo cứu về khoa học Thái-bình-dương, và có một chân thứ hai trong viện khảo cứu ở Thủy tiên trang. Còn chân thứ ba, ông chỉ lăm le đợi có chỗ là để vào...

Đến nay đã có chỗ. Ông đã có chân trong « Đảng trung lập » của Nghị-viện dân-biểu Bắc-kỳ. Đảng trung lập này không phải là « đảng mất yêu » hay « đảng ăn thịt người » trong những truyện trinh-thám, nhưng chủ nghĩa nó cũng bí mật lắm. Đảng này, ông Tiểu gọi là « chính đảng ».

Ông Tiểu công bố : « Ông nghiệm ra rằng rùa có bốn chân, và trong viện dân biểu có tục theo người chứ không theo đảng. Vì thế, nên phải có đảng, đầu đảng không có mục đích, chủ nghĩa gì cũng được ». Ông liền sáng lập ra đảng Trung lập, rồi ông bảo nếu có trung lập sau sẽ có đảng tả, hữu.

Ý chừng ông dịch chữ lập là đứng, và trung là giữa, đảng trung lập là đảng đứng giữa hẳn. Nếu vậy thì mỗi chân chết thôi, ông Tiểu ạ.

Nghĩ đi, có nghĩ lại. Trung lập là không có đảng phái nào, xưa nay ai cũng tưởng vậy. Vậy đảng trung lập của ông Tiểu là đảng của những người không có đảng. Thật là một cái đảng đảng mất đảng vậy.

Đạo trung dung

O NG. Tiểu hô to lên rằng đảng trung lập của ông theo đạo trung dung. Ông phát minh ra được cái đạo ấy lấy làm đặc chí lắm.

Ngày xưa, bà Roland lúc lên đoạn đầu đài có than rằng :

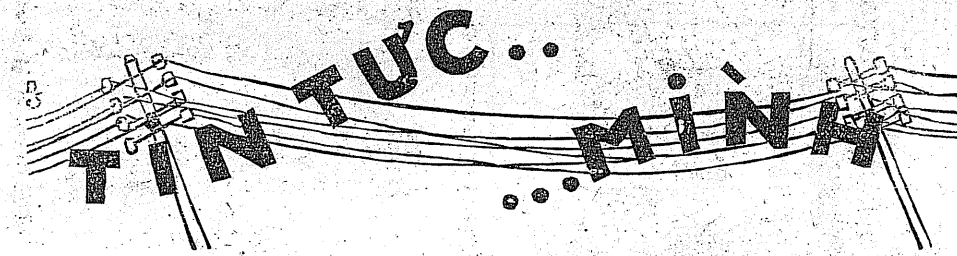
— « Tự do ! tự do ! đời tên mày, người ta đã phạm biết bao là tội lỗi ! »

Ngày nay, vào nghị viện, dân biểu Bắc-kỳ chắc phải hô to : « Trung dung ! trung dung ! mày có tội tình gì mà người ta cứ đem mày ra mà rầy vò hoài ! »

Trung dung là đạo làm người của đức Khổng, còn trung dung của ông Tiểu, ông định cho là đạo làm nghị viên đấy sao : khó hiểu quá ! Làm nghị viên thì chỉ có việc làm đơn xin, ông Tiểu định đem cái đạo trung dung của đức Khổng vào đây làm trò trống gì ? Có lẽ để làm trò... nhưng có lẽ ông cũng không biết là để làm trò gì...

Hay là thế này :

Sách có câu : « Bất thiên nhi vi trung, bất dịch nhi vi trung ».



Hòa-Hải. — Ở đời ngẫm lắm truyện ngược đời. Ông tuần-Rong bị bắt vì muốn làm giấy bạc giả, còn ông Phạm-vân-Thư bị bắt, vì muốn tiêu giấy bạc thật... của người khác.

Tin nhà quê. — Dân quê có lời nhắc các ông nghị nghĩ đến họ một đôi chút.

Nghị viên. — Ông Nguyễn công Tiểu ngó ý muốn lập đảng gọi là đảng trung-lập, lấy đạo trung-dung làm chủ nghĩa. Đức tính cần nhất là phải biết dung hòa lợi dân và lợi nước. Theo ý tôi thì cần nhất là đức tính dung hòa lợi dân và lợi mình, nhất là lợi mình.

Hanoi. — Ở Hanoi mới có xe ô-tô chở khách rong phố (taxi). Hiện giờ ở Hanoi có tất cả 7 chiếc xe taxi. Đại khái cứ 20 phố thì có một chiếc. Vậy mỗi lần cần đi taxi thì lại thuê xe tay đi tìm. Nếu

Vậy ông nghị ở đảng trung lập của ông Tiểu phải :

Điều thứ nhất. — Bất thiên, nghĩa là ngồi thẳng thắn, không được nghiêng bên tả, lệch bên hữu, đầu mỗi lăm cũng vậy.

Điều thứ hai. — Bất dịch nghĩa là ngồi yên, không được di dịch, không được nhúc nhích, không được động đậy, phải ngồi im như pho tượng vậy. Có lẽ ngáp và gật cũng không được nữa.

Như rùa, tôi e rằng không có ông nào dám xin vào đảng của ông cả. Còn ông, theo cho đúng cái đạo trung-dung kia, để thành ra văn minh quân tử, thì ông cũng đến hóa rùa hộp mắt.

Câu đối nôm

BÁO Trung-bắc lăm khi khôi-hải mà không biết. Thí dụ như cuộc thi câu đối nôm phúng song ông Trần-tán-Bình mà báo ấy đương tổ chức.

Ông T. T. Bình xưa nay chỉ biết rằng ông là một ông quan trong trăm, nghìn, vạn mớ các ông quan khác, không đáng đề ý đến.

Đến nay, có báo Trung-Bắc, mới biết ông T. T. Bình là một nhà văn-sĩ nổi

tim không ra thì đề vài hôm sau, khi nào tìm thấy sẽ đi.

Ta yeng moun. — Một người mán sơn-dầu ở Ta yeng moun có một con rùa rất lạ. Người ấy nuôi nó đã hai mươi năm nay mà chưa bao giờ trông thấy đầu nó.

Một độc giả P. H. có bảo người đó thử đánh riêm đốt đốt nó mấy lần mà nó vẫn không thò đầu. Có người phỏng đoán đó là con rùa không đầu, thuộc loài Acéphalis tortua. Vậy có lẽ phải mời ông Nguyễn công Tiểu lên thì nó mới thò đầu ra cho.

Ta yeng moun. — Tin sau cùng. Ông N. C. Tiểu không phải lên nữa, vì xét ra nó chỉ là cái mai rùa. Đến bây giờ, người mán sơn dầu mới nhớ ra và bảo rằng : thịt con rùa đó, hẳn ta đã đem nấu ăn ngay từ độ mới bắt được rùa về.

Thủy tiên trang. — Ông Nguyễn công Tiểu mới được Chính phủ cử làm Khuyến

tiếng văn chương từ-thủa nhỏ, giỏi nghề câu đối nôm. Vì như ông đề công quán hội Hợp-thiện Hanoi :

Bối rồi cuộc năm châu, kẻ sống ai mà vui

[*sự chết,*

Quấy quẩn người một họ, nhà chung ta

[*để khóc mớ chung.*

Thật là hay tuyệt. Duy hay ở chỗ nào, cái đó phải đợi hỏi ông Trần-tán-Bình mới biết được. Nhưng ta đem câu đối ấy ra mà bình rồi tán hươu, tán vượn, thì nó cũng có thể tuyệt hay.

Tứ Ly

PHONG DAO MỚI

Đại hội-đồng cổ đầu

Tin đầu xét đánh bên tai :

Cổ đầu sẽ bị nạy mai khám trùng.

Chị em khôn xiết hải hùng,

Hợp đại hội-đồng buổi tối hôm qua.

Biểu tình, lời lẽ thiết tha

Bàn nhau sớm liệu kéo mà chí nguy !

Vì đem vào sở « Lục-xi »,

Lộ thân một ruộng, còn gì thanh danh !

Nghìn thu mang tiếng thập thành,

Lầu hồng há phải lầu xanh một tuồng ?

Tứ Mỏ

nông sự. Có tin gì mới kỳ sau sẽ gửi tiếp về.

Huế. — Ngày trước, các quan cưỡi ngựa hay dùng nhạc, bây giờ bỏ dùng ngựa, nên các quan đi xe tay. Vì thế, nên xe ở Huế có đeo nhạc, mà phu xe ở Huế thật mới đúng tiếng gọi là ngựa người.

Phố hàng Gai. — Ông Nguyễn tiền Lãng đã chìm được bà lão Nam Phong. Không biết rồi sẽ để ra cái gì ?

Huế. — Ông Nguyễn Trác, nguyên nghị trưởng viện dân biểu Trung-kỳ, nguyên thượng thư dân vụ khanh, có đơn xin chính phủ Nam triều bỏ tham tri. Trời đất ơi ! làm đến thượng-thư rồi, còn tham chi cái tham-tri ? Đó mới thực là tham lam chi vô độ.

Đông-triều. — Trên con đường Phá-lại — Đông-triều có một làng tên là Đạm-thủy. Người làng ấy lúc nào cũng như nhớ nhung thương tiếc ai. Sau hỏi ra mới biết họ đương đi tìm một cái làng tên gọi là Tổ Tâm mà vẫn chưa tìm ra. Nhờ ông Hoàng-ngọc-Phách tìm hộ vậy.

Rong vong. — Lại một tin lạ nữa. Ở ngay cạnh Lương-sơn, Kê-sơn (Hòa-binh) cháu của anh em ông Đ. c. Huy có một cái bản (làng) tên là Rong Vong. Tháo nào ông tuần Rong bị dính dáng với việc giấy bạc giả ở Kê-sơn. Thật là diêm trời.

Tin cuối cùng. — Gàn Đập-cầu có một cái làng tên là Đồ-Lê. Ý hẳn đó là quê hương xứ sở của ông Đồ Lê... công Đắc.

Nhất-Linh

SẮP RA

Giòng nước ngược

CỦA TỬ MỖ

160 trang — Giá 0\$50

và

Gánh hàng hoa

CỦA KHÁI HƯNG VÀ NHẤT LINH

220 trang — Giá 0\$60



— Nhà xuất bản —

ĐỜI NAY

Mua sách gửi về ông Ng. tường Tam
1, BOULEVARD CARNOT, 1 — HANOI

PHÒNG THĂM BỆNH

BÁC SỸ: NGUYỄN-HẢI

6, RUE COLOMB, 6 (góc ngõ Nam - Ngự)

Téléphone 410

TIẾP KHÁCH

Sáng từ 8 giờ đến 11 giờ

Chiều từ 3 giờ đến 5 giờ

CÓ ĐI THĂM BỆNH NGOÀI PHỐ

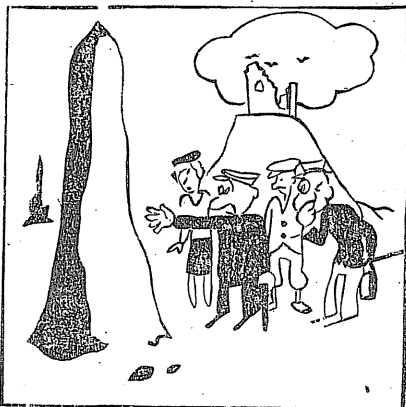
BIỆNH HỊ IDAU MAU

Người ta cốt nhờ có máu, máu tốt thì mạnh khỏe, máu xấu thì yếu đau, tục-ngữ thường gọi bệnh đau máu, tức là đau xương, đau gân, đau mình, đau lưng, đau chân tay, đau bắp thịt, đau não tủy, đau màng óc, và phong-thấp, tê-thấp, tê bại, vắn vắn, hoặc bởi khi huyết xấu, hoặc quá lao-lực, quá vận động, quá giảm sưng, quá nặng, hoặc cảm tà khí phong hàn, thử thấp, hoặc ở nơi sơn lam chướng khí, hoặc quá ẩm dục, hoặc bị bệnh hoa liễu, lâu ngày độc khí chuyên-nhiễm vào xương, cốt, vào não tủy, vào mạch máu, mà sinh ra các bệnh như đã nói trên, thì nên dùng thử thuốc "ĐỒ-HUYẾT-KHU-PHONG số 109" mỗi hộp giá 1\$20, chỉ uống một hộp là khỏi. Bán tại nhà thuốc **NAM-THIÊN-DUONG**, 46 phố Phúc-Kiến Hanoi, số 140, phố Khách Nam-Định, số 62, phố Cầu-đất Hải-Phong, Báo-hưng-Long Phú-Thọ, Nguyễn-Long Ninh-Bình, Phúc-hưng-Long Thanh-Hóa, Vinh-hưng-Tường Vinh, Vinh-Tường Huế, Thái-Khánh đường Đê-hứt-vị Tourane, Hoàng-Tà Quinhon, Mộng-Lương Nha-Trang, Lê-nam-Hưng Phan-Thiết, Trần-Cảnh Quảng-Ngãi, Thanh-Thanh 120 rue la Somme Saigon, Nguyễn-bà-Năng Bắc-Liên, và ở các nhà đại-lý khắp các tỉnh xứ Đông-Dương

NU CƯ'Ò'I NU'Ó'C NGOÀI



— Trốn mau lên chứ còn đợi gì ?
— Thôi hãy trở vào. Đợi trời tạnh mưa đã.



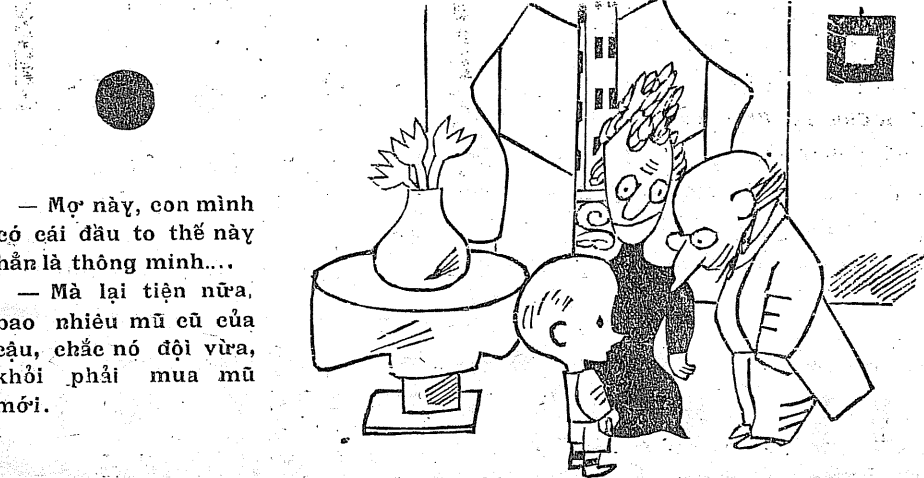
— Cái bia này làm đã được đúng một nghìn linh mười hai năm.
— Sao mà nói đúng cần thận thế ?
— Đúng thế đấy. Vì 12 năm về trước có một nhà bác-cổ bảo tôi rằng cái bia này làm đã được 1.000 năm nay.



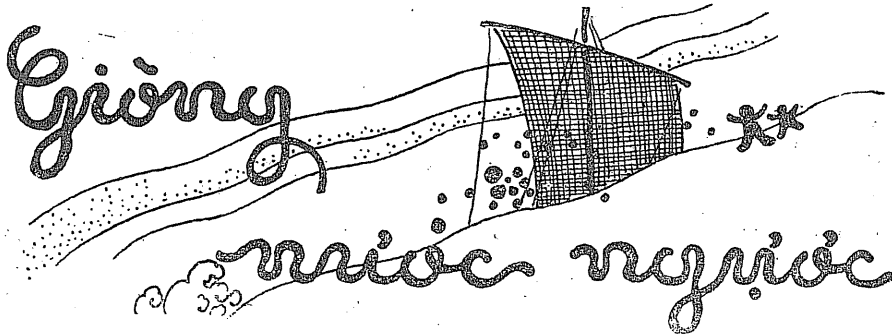
— Bà nhà thấy cô mặc bộ áo tắm này hẳn không bằng lòng ?
— Cái đó thì có nhiên, vì bộ áo tắm này của mẹ tôi.



Người làm trò xiếc « nuốt gương » lại dốc tờ chữa đau cổ họng.
Đốc tờ. — Khó chịu quá! Mỗi lần tôi cho thìa vào để xem cổ họng, thì ông ta nuốt mất thìa.



— Mơ này, con mình có cái đầu to thế này hẳn là thông minh...
— Mà lại tiện nữa, bao nhiêu mũ cũ của cậu, chắc nó đội vừa, khỏi phải mua mũ mới.



TÒ HIỂU-DỤ CHO MẸ... DÌ

(THI HÀNH CHÍNH SÁCH TIẾT KIỆM)

Mấy năm nay kinh tế khủng hoảng,
Nhà nước kia còn giảm số chi tiêu.
Hưởng chi nhà ta, nhập ít, xuất nhiều,
Há chẳng liệu thi hành điều tiết kiệm.
Các bà cũng biết đồng tiền nay khó kiếm,
Vay ăn tiêu tiêm-tiêm cho tôi nhờ.
Trước tiên, kẻ ăn người ở trong nhà
Phải rút bớt một phần ba, cũng đủ.
Tôi thiết tưởng, một vú già, một thằng
] nhỏ,
Khéo trông nom, ầu cũng đủ đỡ dần.
Song, bà có muốn thêm người đỡ việc
] tay chân,

Sau này xét, nếu có cần, tôi sẽ
Liệu thu xếp kiếm thêm con bé
Người nhà quê, lấy làm lễ thứ ba.
Trước là thêm vui vẻ trong nhà...
Sau có kẻ giúp việc tề-gia nội-trợ.
Theo chính sách « cả sông dòng chợ »,
Đã lợi người hầu, lại đỡ tiền công.
Có phải rằng tôi trù tính rất thông,
Được như vậy, một công mà lưỡng tiện.
Về sự ăn mặc, các bà nên tiết kiệm,
Có hay ho gì thôi dài dẽm, sa hoa.
Các bà tuy chưa già, cũng kể là già...

Cách ăn mặc cứ xuề-xòa là chỉ phải.
Vả chẳng, mặc mặc ựa nhìn, quần sồi, áo
] vải,
Mới thực là không trái nghĩa «bổ kinh».
Cổ nhân đã dạy rằng : « cơm ba bát, áo
] ba manh,
Đói không chết, rét không xanh» là đúng
] nhẽ!

Còn cái khoản : những tiền cúng, lễ,
Cũng nên vài giờ, xin xá thuê từ này.
Khắp hoàn cầu kinh tế lung lay,
Thần phật đã chẳng ra tay tế độ,
Thời chẳng nhẽ tự nhiên vô cớ.
Ta đem tiền mà góp gởi các ngài du !
Chẳng qua chỉ nuôi bọn đồng cốt, sư mô,
Cho họ béo, ăn no, ngồi mát.
Tôi kể đại khái vài khoản tiêu to tát,

Còn-trăm nghìn khoản khác, đề tùy bà...
Từ đồng rau, rùa, mắm, muối, cho đến
] đồng bánh, đồng quà,
Các bà phải liệu tiêu pha tần tiện.
Về phần riêng tôi, cũng xin tình nguyện
Sẽ trở nên người tiết kiệm, cần cơ.
Các thứ nhật trình, nay nhất định
] không mua,
Chỉ đọc kệ, xem nhò, thôi cũng hã...
Các thứ nghiện, như thuốc láo, cà phê,
] thuốc lá,
Tuy chẳng chữa ngay, nhưng đã cai dần.
Duy chỉ còn một khoản tiêu cần,
Là mỗi tháng dăm ba lần đi «tôm chát»
Đề nếm thi-vị cung đàn, điệu hát
Và mua vui ò-ạt một vài canh.
Hưởng thú thanh tao, di-dưỡng tinh-tinh,
Cho bổ lúc làm ăn mình vất vả.
Có một khoản ấy, tưởng chẳng có chi là
] quá,
Hẳn các bà cũng không nỡ kêu ca.
Mấy lời hiểu dụ bạn ra,
Sức cho nội-tướng tề-gia chiều-biện.

KHÂM TAI

TỨ-MỖ

Sắp xuất bản

PHẠM-HUY-THÔNG

TIẾNG SÓNG

Thơ

VÌ MỘT LỄ RIÊNG, QUYỀN TIẾNG SÓNG
KHÔNG THUỘC IN NHƯ TRƯỚC ĐÃ ĐỊNH. CUỐI
THÁNG MỘT TÂY SẼ BẮN TRƯỚC ĐOÀN THỨ NHẤT

YÊU-BƯƠng

DÀY HƠN 100 TRANG
GIẤY THƯỢNG-HẠNG
IN RẤT MỸ - THUẬT
■ Giá 0\$ 50 ■

TỰA CỦA KHÁI-HƯNG
Tranh vẽ của JEAN DELPECH

HIỆU RUỘM MỚI

IPHUC-HAI

82, RUE TIEN TSIN - HANOI

Ruộm đủ các màu vẽ hàng tơ lụa nhưng lên
RUỘM ĐẸP VÀ BỀN MÀU

Vì bản hiệu dùng toàn thuốc tốt và có đủ
khí cụ để nhuộm và chải lại tuyệt nhưng
Quần áo tây pardessus đã cũ
hoặc phai màu, bản hiệu nhuộm
lại và có máy hấp được như mới

Có nhận mạng lại các quần áo bị thủng

CÔNG VIỆC CẦN THẬN

GIÁ TÍNH RẤT HẠ

NGUYÊN NHÂN CỦA BỆH

Mộng-Tinh, Di-Tinh và Huyết-Tinh

A.—Bồi thọ bẩm tiên-thiên bất túc, hậu-thiên thất nghỉ, tuổi còn nhỏ mà quá tr sức dục, quân hỏa đông nhi trường hỏa tùy mà thành ra.

B.—Bồi lúc tuổi còn nhỏ, chơi-cách « Thủ-Dâm » làm cho ngọc quan lớn mà thành ra.

C.—Bồi người bị lậu độc uống thuốc công-phạt và thông lợi tiêu tiện nhiều làm cho thân-thủy suy ngọc quan lớn mà thành ra.

Bởi ba nguyên-nhân kể trên mà sinh ra ba chứng bệnh: «Mộng-tinh», «Di-tinh» và «Huyết-tinh.» 1. Năm chiêm bao thấy giao-cầu cùng đàn bà, tinh khí xuất ra là Mộng-tinh, bình không nặng. — 2. Lúc ngủ không nằm chiêm bao mà tinh khí xuất ra khi thức dậy mới hay, trong mình bần-thần tay chân như mỏi là Di-tinh, bình đã nặng. — 3. Bất luận ngày đêm tinh-khí cứ chảy ra hoài, hoặc thấy sắc hay là mơ tưởng việc tình-dục cũng chảy ra, hoặc đi tiểu, tiểu rặng nhanh cũng chảy ra là Huyết-tinh, bình rất nặng và rất khó trị.

Người mắc phải ba chứng kể trên thường hay đau thắt ngang lưng, nước tiểu vàng, tay chân nhức mỏi, trong mình mệt nhọc, ăn ngủ chẳng đặng, hình vóc tiêu tụy, gương mặt xanh xao càng ngày càng ốm. Nếu không điều trị lâu ngày thủy suy hỏa vượng, hư hỏa lừng lên đốt tim phổi, làm cho tim nóng phổi yếu rang tức nọi ngực thành ra bệnh ho. Người mắc phải 3 chứng kể trên hãy uống « Tam-tinh Hải Cầu Rễ Thân Hoàn (số 2) của nhà thuốc VÕ-VĂN-VĂN Thu-dầu-Một thì bệnh hết dứt mà lại đặng bổ thận tráng dương cố tinh ích chí, bồi bổ sức lực trong mình, 10 người uống không sai một đã đặng chẳng biết bao nhiêu bức thư khen tặng.

GIÁ MỖI HỘP (uống làm 5 ngày) 1\$00

VÕ-VĂN-VĂN-DƯỢC-PHÒNG Chủ-nhân Y-học-sĩ VÕ-VĂN-VĂN bảo-chế THUDAUMOT

Có bán lại: Hanoi: Nguyên-văn-Đức, aux galeries indochinoises 108, Quai Clémenceau, 11, Rue des Caisses. Hải-Phòng: Librairie, Papeterie, Mai-Linh 62, Paul Doumer. Nam-Định: Maison Việt-Lông, 28, Chapeaux, phố mới. Phủ-Lý: Bùi-long-Tri, Maison Châu-Dinh, Rue Principale. Yên-Báy: Maison Phú-Tho, 8, Usine Électrique.

NGƯỜI CAO ĐẸN THẠP VÀ VIỆC

ÔNG CỬ DƯƠNG

CÓ người phàn nàn rằng ở nước ta không có trường dạy nghề làm báo. Nhưng nếu có trường ấy, ta lại sẽ phải phàn nàn rằng không có học trò.

Là vì các văn sĩ nửa mùa, các nhà ngôn luận đương tự xưng là « cầm cân nảy mực » cho quốc dân, chỉ đáng mặt làm thầy giáo thôi, nghĩa là các ông ấy bảo như vậy.

Trong số đó, ông cử Dương-bá-Trạc thật đáng mặt đàn anh. Chưa có trường dạy nghề làm báo, mà ông ta, trong Văn-Học tạp-chí số vừa rồi, đã lên giọng thầy đồ giảng cho làng báo nạt nghe. Sau khi lời hết mặt xanh, mặt vàng lên tờ giấy, ông ta hô to : muốn bỏ nghề làm báo.

Ngỡ là gì... chứ như vậy thì thật là may cho người nào muốn học tiếng Quảng-đông. Chín e họ số còn nặng nợ...

Làm gì mà hậm-hực thế ?

Vì đâu mà ông cử nhà ta lại sinh ra yếm thế như vậy ? -Người ta bảo vì lòng thương dân tộc quèn này không buồn nghe ông nói truyện với ông Đ.B. Lĩnh mà chỉ thích cười cợt vui vẻ. Nhưng sự thực là vì ông thấy ông cử một mình nói truyện với ông Đ. B. Lĩnh mãi sinh buồn, chán nản. Thế là ông sức lực lảm đấy, nếu không thì ốm đã lâu rồi.

Ông than thở rằng báo chí ngày nay không có ích gì cho xã hội cả. Ông nhớ, tiếc những buổi xưa, những báo đứng đắn (như báo Văn-Học tạp chí chẳng hạn) còn chạy, chứ đến bây giờ, trời đất ơi ! mãi vui cười, người ta không ưa đọc báo đứng đắn (như báo V. H. T. C. chẳng hạn) thì, than ôi, còn đâu là độc giả báo đứng đắn (như báo V. H. T. C. chẳng hạn).

Rồi ông kéo một bài học về mục đích của báo chí. Lý luận ông ra sao ? Ông nhất định không chịu là lý luận lý Toét. Ông biện lẽ đại ý như sau :

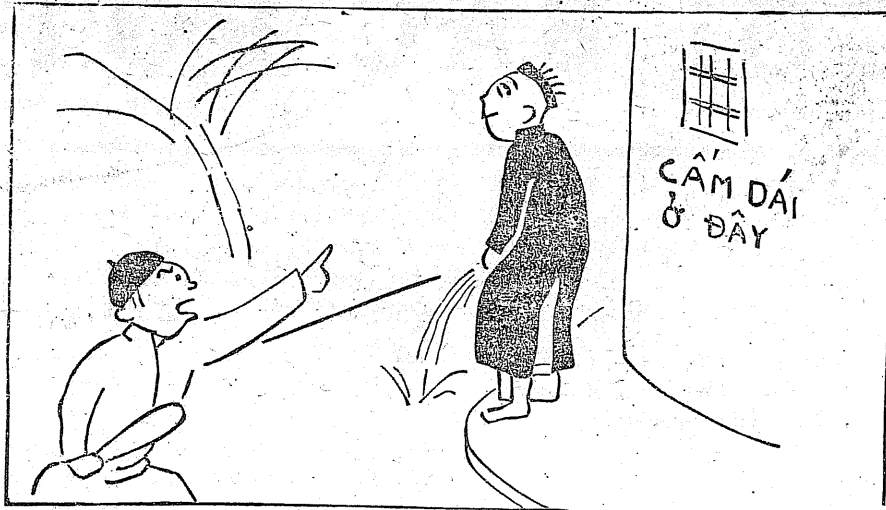
« Dân tộc mình là dân tộc ít học. Vậy báo chí ra đời là cốt để dạy họ học. Sao Phong-Hóa lại nghĩ làm báo là để mua vui cho người ta. Mua vui rất có hại :

1) Vì dân ít học này hay tin người cầm cân nảy mực cho họ. Vì dụ ông Thuật bị công kích là thiên hạ tin ngay là ông ta dốt.

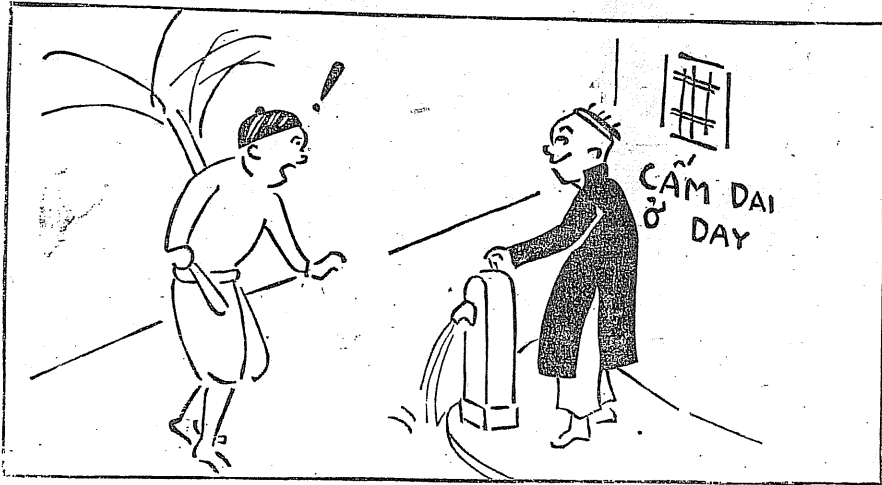
2) Vì mãi cười, người ta nhãng việc học, — không thể vừa muốn học, vừa mua vui được. »

Vậy ra làm báo là để dạy học. Các nhà làm báo là các ông thầy học, còn quốc dân là học trò. Tưởng ông cử Trạc nên xin bỏ làm huấn-đạo đi thôi.

Ông cử Trạc chỉ quên mất một điều, là tình hình báo chí quốc ngữ. Hay là ông không biết rõ cái tình hình ấy.



ĐỘI XẾP — Sao dám dái ở đây ?... muốn sống vào bóp.



Ông không biết rõ mà cứ nói, mới là nhà thức giả. Báo chí quốc ngữ không thể nói về chính trị được, nên xưa kia, họ soay ra bàn xuông về triết lý. Nhưng triết lý ít người hiểu. Báo chí là cơ quan để truyền bá tư tưởng cho nhiều người, thật nhiều người. Mà muốn có ảnh hưởng, ta phải gần phần đông dân chúng, ta phải cho họ hiểu, có hiểu mới có kết quả hay. Bàn những truyện viễn vông xa xôi, những vấn đề quá thâm thúy hay mơ mộng, những truyện đạo - đức xuông nhạ phèo như nước ốc, thì thật là chẳng có ích cho ai cả, có lẽ không có ích cả cho ông Đình-bộ-Lĩnh nữa.

Đứng đắn thật, giả

Ông lại bảo, độc-giả thích báo « vui », nên báo đứng đắn phải chết. Xin lỗi ông, ông tưng-bè vào chỗ sai lầm rồi. Độc giả có con mắt tinh đời lắm chứ : báo mà thật đứng đắn ra sẽ vẫn chạy như thường... vì nó vui.

Nhưng, những báo mà ông cử Dương cho là đứng đắn (như Văn-Học tạp-chí chẳng hạn) có đứng đắn không ? Thờ thần chân lý như ông Nguyễn-trọng-Thuật, tôi phải buồn rầu mà nức nở rằng : « Không ». Những tờ báo đứng

dắn « giả » ấy, chỉ là những tờ báo... khô hải mà không biết. Những khi tôi đọc lỗi chữ quốc ngữ mới của ông Dương-tự-Nguyên, câu truyện Hoa-lư của ông cử Trạc, những bài không quan hệ đến Văn-Học tạp-chí của tạp-chí Văn-học, thì, xin lỗi ông, tôi không thể nào nhin cười được.

Ông cử Dương không thể tưởng tượng được một tờ báo vừa vui, vừa đứng đắn. Có gì lạ. Ông cử nhà ta đâu có phải là một nhà làm báo, tuy ông đứng chủ bút một tờ báo. Trẻ con học, nếu đem những truyện xuông xuông, xuông xuông ra dạy, thì họ đến cung ngủ gật. Nhưng, nếu những điều họ học lại làm cho họ vui, thì họ rất mau tấn tới. Làm báo cũng vậy, phải điều hòa sự vui và sự có ích : bí quyết nhà nghề là ở chỗ đó.

Nhưng nếu ông cử nhà ta biết vậy, ông đã không phải là ông Dương-bá-Trạc. Nếu ông biết viết báo đạo-mạo, bàn đạo lý xuông chỉ để cho một mình mình nghe, và để dụ ngủ thiên hạ mà thôi, nếu ông biết phân biệt tờ báo đứng đắn với tờ báo đọc chán như cơm nếp nát, nếu ông biết vui là có ích, thì Văn-Học tạp-chí đã không phải là Văn-Học tạp-chí và ông Đ.B.Lĩnh đã không phải là ông Đ.B.Lĩnh.

Quần tử họ Dương

Không những không muốn bàn cho ra nhẽ phải, ông cử Dương lại muốn tỏ ra rằng ông là một người quần tử nữa.

Mà đã thân danh là ông cử, chắc ông cũng biết người quần tử không chữ ai là ba que sỏ lá, vô lại, phu chợ.

Ông đạo mạo nói : « Báo... là chỗ diễn đàn của bọn phu chợ đêm, ngày chữ bới lẫn nhau », « đi đâu mà tự xưng là nhà báo bây giờ, thật chẳng khác gì tự xưng là đồ vô lại, sỏ lá ba que... »

Nhưng ông làm gì thế nhỉ ? Vô lại, sỏ lá, ba que, hình như ông mở miệng ra nói vậy thì phải. Thân danh là ông cử có khác, mở mồm ra là găm hoa tuôn ra rông rông.

Tuy vậy, ông vẫn tà quần tử, vẫn giữ lễ độ của một đệ tử thánh hiền. Ông có chữ ai đâu, ông chỉ... chữ thôi.

Có ích cho xã-hội

Kết cục, ông trách rằng : « Người ta đâu có đến nỗi như mình, tự xưng là nhà ngôn luận mà không làm một việc gì có ích cho xã-hội cả ».

Nào ai tự xưng là nhà ngôn luận ? Dễ thường chỉ có ông cử Dương ! Còn điều có ích, thì ý mỗi người mỗi khác. Có điều chúng tôi cho là có ích, mà ông cho là có hại. Đó là tùy cái triết lý của ông và của chúng tôi.

Ví dụ như thơ mới, chúng tôi cho là một sự cải cách có ích, ông, ông chỉ mỉm cười ngậm nga câu đối phúng anh hàng phố có hai vợ, ba con, bốn đứa cháu mới chết vì bệnh trùng phong : câu đối ấy, ông cho là ích lợi lắm !

Về phương diện xã hội, chúng tôi cho sự hủy báng những cổ tục hủ lậu, những mê tin, dị đoan, những tư tưởng sai lầm của người xưa là sự có ích cho xã hội, nhưng ông, ông muốn giữ lấy quốc túy, quốc hồn, lấy búi tóc ông Đồ Thận, lấy những giọng dạy đời sáo.

Về mặt văn chương, chúng tôi hô hào cho sự dẫn-dị, sự minh bạch, cho lối văn trào phúng, hoạt kê. Ông hô hào cho lối văn tối cổ, tối tăm, kêu mà giải giăng giặc như giấy thùng.

Bao nhiêu tư tưởng khác nhau ! Chúng tôi công kích ông là vì vậy, chứ nào có thù oán gì với ông — đến mặt mũi ông, chúng tôi chưa biết giọc ngang thế nào nữa là. Ông với ông Tân Đà, với cụ bả Hoàng, chúng tôi cho là tiêu biểu của cái cũ, cái cũ mà chúng tôi muốn đập đổ. Ông mạnh thì vững, yếu khắc ông cũng đổ rớt.

Công việc của chúng tôi, mà chúng tôi cho là có ích cho xã hội đấy.

Từ Ly

TUYẾT HẾT BỆNH LẬU GIANG

KIỆN TINH TRIẾT NỌC

Thứ thuốc Kiện tinh triết nọc số 68 của nhà thuốc **Bình-Hưng**, ai là người chẳng biết. Như các người phải chứng *Lậu, Giang*, di nọc còn lại, nước tiểu khi trong, khi vàng, hay thức đêm, làm công việc gì nhọc mệt, bình như bệnh phục phát. Có người lại thấy đau xương, mình mẩy mỗi mệt, mà bệnh giang thấy giạt thịt, nổi mụn đỏ, có khi tóc lại bay rụng. Thì dùng ngay thứ thuốc kiện tinh triết nọc giá 1\$50 một hộp là khỏi. (nhé 4 hộp, nặng 8 hộp) còn người bệnh mới phát (période aiguë) sưng, tức, buốt, đau, đi đái giắt; dùng thứ thuốc Lậu số 58 0\$50 một lọ, chừng 5, 6 lọ là khỏi hẳn.

Bình Hưng

67. NEYRET (phố cửa Nam) HANOI (xế chợ cửa Nam trông sang)

Có phát sách thuốc nói về các chứng bệnh, khắp mọi nơi, ai muốn xin, hoặc hỏi về bệnh gì xin đánh theo timbre 1\$05

MÃI gần mười giờ đêm, — một đêm đông mưa phùn gió bắc, giá rét căm căm. — Nghĩa mới nạo tới quãng đường xe điện ở phố Quan Thánh, chậm hơn mọi tối những nửa tiếng đồng hồ.

Là vì chiều hôm nay, nhà có giỗ, Nghĩa đã uống mấy chén rượu ti, nên mặt nóng bừng, đầu choáng váng và chân tay hơi rời rã, mỗi một.

Chống cán nạo vào ngực, Nghĩa hơi cúi lom khom đi như cái máy. Tiếng kêu ken-két lạnh-lạnh ở đầu nạo bịt sắt cọ xuống đường xe điện, Nghĩa nghe mãi đã quen tai và có chiều thân mật như tiếng kéo-kết đưa vòng đối với đứa con nít nằm trong lòng ấm-áp người vú sữa.

Mỗi lần thấy nặng nề khó đẩy, Nghĩa từ từ, nhấc cái cán, giốc ngược lên đường nhựa những bùn và rác chứa chặt trong một cái hộp sắt tây con gần liền với lưỡi nạo. Đoạn, anh ta lại làm việc như trước, lại lờ mờ, uể-oải, lạnh lùng đi theo cái cán nạo.

Khi gặp một viên đá nhỏ vướng trong rãnh đường sắt khiến cái cán nạo chọc mạnh vào ngực làm cho Nghĩa như choàng thức giấc, thì Nghĩa, mặt cau có, mồm lẩm bầm chửi rủa, cúi xuống bẩy viên đá lên, giơ thẳng tay ném thia-lia sang bên vệ đường, tỏ ý tức giận lắm.

Tới giữa phố Quan Thánh, Nghĩa bắt đầu thấy rét. Không phải là vì đêm một lúc một khuya, hạt mưa một lúc một mau, một nặng, chỉ vì bấy giờ Nghĩa đã tỉnh hẳn hơi men, mà anh ta lại mặc phong phanh có một bộ quần áo vải vàng và đi sơ sài có một đôi guốc mòn gần hết gót, khiến hai bàn chân ướt đầm và cồng buốt.

Anh ta đứng lại, cầm cái nón nặng chiuu vẩy cho nhẹ bớt nước mưa, rồi khoanh hai cánh tay lại sau gáy, vươn mạnh và uốn cong người về phía sau, làm cho các khớp xương kêu răng-rắc. Anh ta đã toan ngồi nghỉ mấy phút cho đỡ mệt, song khi nghĩ tới quãng đường từ đây đến trường Bảo-hộ còn dài, lại từ trường Bảo-hộ về đến ở Chợ-dừa đề nạo nốt rãnh đường sắt bên kia, khi nghĩ tới vợ và con chờ đợi, mong ngóng ở nhà, anh ta buông một tiếng thở dài rồi quả quyết ra sức bước mau, mặc cho luồng gió giá lạnh thổi lọt qua bộ quần áo mỏng, mặc cho hạt mưa nhọn như kim đâm tua-tua vào mặt mũi, chân tay.

Nghĩa lạnh lùng đi, không nghĩ ngợi, như cái xe lăn trên đường vắng, với tiếng kêu ken-két đều đều...

Bỗng lại một vật rắn giữ cái nạo lại. Nghĩa nguyên rửa om xòm, cúi xuống nhặt cái vật khốn nạn đã làm cho anh ta phải dừng bước.

Nhưng Nghĩa kinh ngạc chờ đợi mắt đắm đắm nhìn một gói màu xám xám. Thì ra, đó là một cái khăn tay rộc rộc nhỏ. Nghĩa nhấc lên thấy nặng, toan cúi ra xem trong đựng vật gì. Chợt một cái xe cao-xu ở phố hàng Bún rẽ sang, anh phu xe đi bước một,

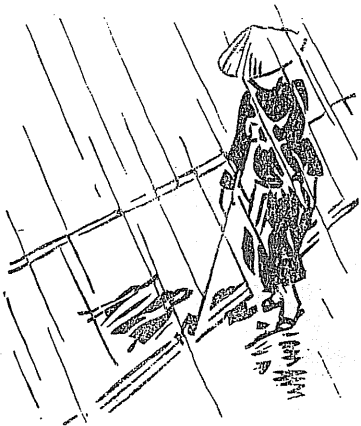
TRUYỆN NGẮN

GÓI BẠC RƠI

Của KHÁI-HUNG

vì trong xe không có khách. Nghĩa vội vàng ấn cái bọc vào túi, rồi vờ như không xảy ra sự gì, lặng lẽ ấy cán nạo, thung-thắng đi.

Hình như trong lúc đêm khuya rét mướt, anh phu xe mừng gặp được bạn cùng đường, nên vui vẻ hỏi truyện Nghĩa có điều thân thiết:



— Lạnh lắm, bác nhỉ?

— Phải, lạnh.

— Kiếm được miếng cơm nuôi cái miệng, khó nhọc quá, nhỉ bác nhỉ?

— Phải, khó nhọc!

— Nhà bác ở đâu thế, bác?

— Ở Ở chợ Dừa.

Thấy anh phu xe cứ nhai nhăng theo bên, Nghĩa đứng lại rẽ sang bên đường, chống cái nạo vào một góc hàng ngồi thở, vờ như mệt một lúc. Nhưng anh kia cũng đứng lại, có ý tò mò dò xét vắn vờ. May sao, xa xa có tiếng gọi xe, anh xe liền dứt càng xe chạy thẳng.

Nghĩa thở ra lấy làm khoan khoái và vội vàng cúi bọc khăn tay ra xem, thì trong thấy có vài chục hào đôi cùng là một tập giấy ướt đầm. Ghé sát tận mắt vẫn không nhìn rõ là giấy gì, Nghĩa liền lại gần một cột đèn thì té ra đó là một tập giấy bạc năm đồng. Anh ta sợ hãi đưa mắt nhìn quanh mình. Đêm vắng, không một chiếc xe, không một bóng người qua lại. Tiếng lá bàng khô tí tách rụng xuống mặt đường...

Nghĩa buột cái khăn tay lại, bỏ vào túi rồi cầm cán nạo làm việc. Bấy giờ, anh ta hăng hái, không uể-oải như trước nữa, vì anh ta cố nạo cho mau hết con đường xe điện để còn về nhà giấu kín số bạc kia đi.

Khi trở lại đi xuôi về phía Bạch-mai, Nghĩa thấy trong người ấm áp như vừa uống thêm mấy cốc rượu mạnh, tuy trời mưa vẫn giá. Nghĩa cầm đầu đi mau, vừa đi vừa thì thầm hát bài hành-văn: « Nợ duyên gì... nợ duyên gì... nhân bạn tình si... »

Thấy lạnh lạnh ở chỗ bụng dưới, Nghĩa biết là nước ở cái khăn bọc

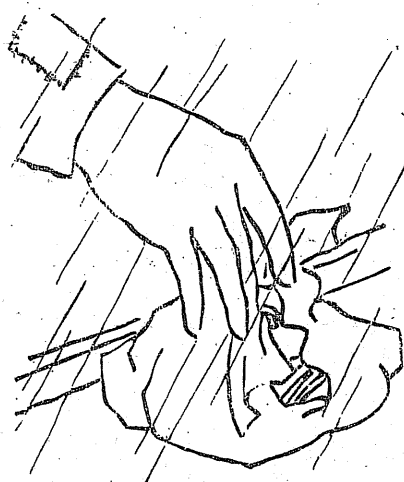
tập giấy bạc ướt thấm ra, nhưng không dám lấy xem lại, sợ nhớ ai trông thấy chẳng. Sự lạnh đó làm cho Nghĩa có cái cảm giác êm-dềm và luôn luôn nhớ tới một món tiền to đương nằm yên trong túi.

Với món tiền ấy, Nghĩa tính nhăm sẽ sắm được biết bao thức cần dùng, trước hết mua cho mình một bộ quần áo dạ thực dày và đôi giày tây cao ống để được ấm áp mà đi nạo đường, rồi mua cho vợ một đôi quần lĩnh sàigon, một cái áo sa-tanh lót nhiều. Mím cười, Nghĩa nghĩ tới vợ bác cai máy ở trước cửa nhà. Mọi ngày, bác ta thường tỏ ý khinh bỉ vợ mình ăn vận lòi thối: « Đồ cũng là một cách trả thù đích đáng. Còn vợ ta thì nó sẽ không oán trách ta nữa, nó sẽ vui mừng mà cảm ơn ta... Muốn giấu sự được của ta sẽ nói dối nó rằng ta được bạc... Phải cẩn thận, nó bẻo lẻo lắm kia đấy... »

Nghĩa cất tiếng cười sung sướng.

Bấy giờ Nghĩa đi tới vườn hoa hàng Than. Một cái xe tay kéo ngang đường làm cho anh ta phải dừng lại mấy giây. Anh xe tò mò nhìn vào tận mặt Nghĩa, khiến Nghĩa giật mình, chợt dạ, rồi vờ cúi xuống nhặt rác ở trong cái hộp sắt tây ra.

Nghĩa bắt đầu lo sợ, áy náy từ đây, vì anh ta thoáng trông anh phu xe như người đã gặp ở trên con đường Quan Thánh: « Hay nó biết mình được của? » Co lẽ vì thế mà ban nãy nó dènh dang hỏi truyện đề dò ý mình. Phải, cái mím cười của nó có nhiều ý nghĩa lắm... Ô! Mà đích rồi, nó đi từ phố hàng Đậu rẽ sang phố hàng Cót... Biết đâu nó không chờ mình đi khuất rồi vào hộp trình ông cầm... »



Nghĩa hấp tấp rào bước, luôn luôn quay đầu lại nhìn xem có ai đuổi theo không. Đến phố hàng Đường, chợt nghe thấy tiếng lép bép bánh xe lăn trên đường nhựa, Nghĩa chưa kịp ngoác mắt trông thì một cái xe đạp vượt qua, trên yên có người cảnh sát mặc áo tơi vải sơn đen chùm kín đầu

với cái mũ nhọn hoắt. Trống ngực đập thình thình, Nghĩa lo sợ, nhất là lại trông thấy người cảnh sát xuống xe đạp, vào đứng núp ở dưới một cái mái hiên. Có lẽ người ấy ăn mưa gió một lát cho đỡ rét, nhưng Nghĩa cho là cốt ý để rình bắt mình, vì Nghĩa chắc chắn rằng người phu xe đã trình sở cầm hàng Đậu rồi.

Một cửa hàng tạp hóa mở cửa. Nghĩa vào mua bao diêm rồi đứng dón lại vờ ngắm các hàng bày trong tủ kính. Mãi khi người cảnh sát lên xe đạp rẽ sang phố Phúc-kiến, anh ta mới dám vác cán nạo ra đường làm việc.

Đêm hôm ấy, Nghĩa loay hoay không chợp mắt.

Ngoài đường, tiếng gió thổi vẫn vù vù, và giọt mưa ở mái tranh tí tách rơi xuống đất vẫn mau và đều. Mỗi cơn gió giạt lại làm cho mấy cái cánh cửa sơ sài chuyển động, kêu răng rắc: Nghĩa tưởng có ai gọi, nằm nín hơi thở chờ đợi lắng tai nghe.

Tiếng ngáy se se và đều đều của vợ và con nằm bên, trước còn làm cho Nghĩa thêm muốn, ao ước được bình tĩnh ngủ yên giấc như thế. Nhưng về sau, anh ta sinh cầu, lâu nhàu mắng luôn mồm: « Người đầu mà ngủ như lợn, chẳng biết gì hết... »

Nghĩ quanh quẩn mãi cũng mệt. Và vào khoảng ba, bốn giờ sáng, Nghĩa thiếp đi. Nhưng chỉ được độ dăm phút, anh ta đã ú ớ kêu, choàng thức giấc dậy. Vì anh ta nằm chiêm bao thấy bị cảnh sát đến bắt, xịch tay giải lên bốp.

Ngồi thở hổn hển, Nghĩa không dám ngủ nữa, dậy tìm cái diều xanh hút luôn ba hơi một lúc. Rồi nhàn tay cầm que diêm, Nghĩa châm vào mẩu nến còn thừa cắm trên bàn mà ban chiều anh ta mua thắp để cúng giỗ.

Ngọn lửa leo lét chiếu một luồng ánh sáng yếu ớt, rung động. Nghĩa đón đến lại đầu giường lúi ở dưới chiếu cái bọc nhỏ bắt được, rồi mở ra xem lại, sau khi đã đưa mắt về chỗ vợ và con nằm ngủ.

Tập giấy bạc vẫn còn ướt. Giơ lên trên ngọn nến để hơi cho khô, Nghĩa nhận thấy một cái thẻ thuê thân buộc liền vào đó. Ghé gần ánh sáng xem thì thấy cái thẻ đã cũ nát, và trong có biên tên Nguyễn-văn-Kính, hai mươi bảy tuổi. Anh ta lẩm bầm: « Cũng tuổi mình! »

Rồi lần thần, anh ta tưởng-tượng ra hình dáng, tình cảnh người mất của, trông thấy người ấy nghèo khổ như anh ta và đã để dành hàng năm mới được món tiền hơn năm chục bạc: « Mà biết đâu người ấy không cầm nhà, đẻ ruộng mới có số tiền này để dùng vào một việc-khẩn cấp gì đó, hoặc cưới vợ, hoặc lo tang ma cho bố. Cái thẻ sắc mùi mồ hôi chua và cái khăn tay rộc rộc này tất không phải của một người giàu có, sang trọng... »

Nghĩa bỗng đem lòng thương người mà không biết sao Nghĩa yên trí cũng

HIỆU THUỐC TÂY HÀNG GAI

PHARMACIE DE HANOI-13, RUE DU CHANVRE, 13

HOÀNG-MỘNG-GIÁC và NGUYỄN-HẠC-HẢI

BẢO CHẾ HẠNG NHẤT TRƯỜNG ĐẠI-HỌC PARIS

Chính chủ-nhân tiếp khách và trông nom chế các đơn thuốc cần thận

CÓ-BÁN: Rượu bổ Vin Tonique Alexandra 1\$95

ỏ vào cánh đôi rét như mình. Nghĩa phỏng đoán sự khô sở, đau đớn của người kia khi nhận biết rằng cái bọc tiền đã rơi mất.

« Thời được! » Nghĩa quả quyết định làm một việc phi thường.

Tối hôm sau, Nghĩa lại chống cán nạo vào ngực cúi lom khom đi trên đường xe điện. Nhưng sự tiếc của đã làm cho công việc của anh ta thêm nặng nề. Sáng hôm nay, bị lương tâm cắn rứt, anh ta đã đem món tiền to kia đến nộp sở cầm.

Nghĩa còn sung sướng nhớ lại cái bắt tay rất mạnh và mấy lời ngợi khen của ông cầm. Nhất là khi ông cầm hỏi tên và chỗ ở của anh ta, anh ta không chịu nói, thì ông kia lại càng tỏ lòng kính phục. Có biết đâu rằng Nghĩa sợ nếu người ta đăng tên tuổi mình lên báo thì thế nào cái tin bắt được tiền cũng đến tai vợ và sẽ bị « con mẹ » bẻ nheo, kỷ kéo làm cho mất ăn, mất ngủ.

Nghĩ đến vợ, Nghĩa quên hẳn cái cảm giác sung-sướng khi ở sở cầm bước ra. Anh ta trông thấy như vẽ rõ ràng lên nền mưa phùn tha thướt dưới ánh đèn điện lạnh lẽo một cảnh tượng nghèo nàn, lụi xụi: vợ rách rưới, con trần truồng bần thủ, giường, bàn xiêu vẹo, bát đĩa mẻ sứt, thức ăn thiếu thốn.

Qua một nếp nhà tranh nghe có tiếng vợ chồng cãi cọ om xòm, Nghĩa lại tưởng tới những lời chua cay, độc địa chửi rủa của vợ mình, nếu ngày mai không giặt tạm được tiền đóng gạo cho nó.

« Năm chục bạc! năm mươi tư đồng bạc! Rõ mình cũng gàn! cũng nhàn đưc hã! Biết đâu số tiền ấy đối với người mất của lại không chỉ nhỏ như vài hào đối với mình! »

Trong lúc khốn khổ, hối hận, Nghĩa tưởng-tượng chủ nhân năm chục bạc kia ra một người giàu có, sang trọng, ra một ông quan huyện ngồi tựa gối xếp đánh tổ tôm với vợ đẹp, với bằng hữu béo tốt, hồng hào.

« Trời ơi! sao mình lại ngu dần đến thế. Trong khi vợ con mình đói rét mình lại đi làm một việc xuân ngược đến thế được! »

Nghĩa tự oán trách, tự khinh bỉ, cau có, hậm hực ấy cái cán nạo trên con đường xe điện: « Lần sau thì nhất định mình không đại dốt thế, không tốt bụng quá như thế nữa ».

Rồi bắt đầu từ đây, đêm nào, lúc nào, trong khi làm việc nạo đường, mắt Nghĩa cũng dăm dăm dán xuống đường đề may ra có gặp một bọc tiền nữa chẳng.

Sự hy vọng hão huyền làm cho tâm hồn Nghĩa mất hẳn sự bình tĩnh trong khi làm việc như xưa và càng thăm thía rõ rệt sự khô sở đau đớn của tám thân hên đầu dài trong cánh mưa dầm, gió bắc...

Khải-hưng

Của N. V. Phong Hanoi

Nộp phạt

Đội xếp — Hai thằng này láo. Chỗ này là chỗ chúng mày đi à? Mỗi thằng tám hào.

Lý-Toét — Thưa quan, con dài ít, chủ nó dài nhiều. Xin quan xét lại, trừ cho con dăm xu.

Của Đ. H. Thuần Hanoi

Thề độc

Lý-Toét cùng xã Xệ kết nghĩa anh em — Xệ thề song, đến lý Toét thề: « Tôi và Nguyễn-văn-Xệ kết nghĩa, nếu ai phụ ai thì chết cả hai đứa. »

Của Đ. T. Nhuận Thai-binh

Xuất khẩu

Cụ chánh Tít, bố vợ ba bác: lý Toét, xã Xệ và nhiều Khờ, bị bệnh vừa mất. Ba chàng đề vì cán thường cả, nên cứ nhường nhau làm văn-tế mãi, mà chẳng ai chịu nhận. Sau bác xã dàn xếp công việc: — «Bác lý ạ, bác là người hơn tuổi, thì bác phải vào đọc trước, nếu bác ngắc ngư thì đã có tôi nhắc theo,

mà nếu tôi ngắc ngư thì đã có chủ nhiều nó đỡ lời.

Công việc ổn thỏa, xong đến giờ đọc văn tế. Lý Toét run cầm cập, vào quì trước bàn thờ về phía tay trái, đọc: « Hăm... ừ... » Đọc được một tiếng rồi thôi, đưa mắt cầu cứu xã Xệ. Xã ta trịnh trọng bẻ cái bụng phệ vào quì bên tay phải, đọc: « Hừ... ừ... ừ... » Đọc được một tiếng rồi cũng tịt nốt. Thấy hai ông ạnh cùng bí lỉ, nhiều Khờ sợ bài văn tế mất hay, bèn vội chạy vào, quì tọt ngay chính giữa, rồi cất tiếng đồng-đọc đọc: « Ô hô! ời cụ chát Tít ơi! hậm gì mà hậm, hừ gì mà hừ... cha mẹ sinh ra được ba cô con gái: cô nhón nhất gả cho ông lý Toét, cô thứ hai gả cho bác xã Xệ, còn cô thứ ba út-ít thì gả cho tôi... ời... ời... ».

Của V. X. Trước Namđinh

I. Vật trừu tượng

Thầy — Vật trừu-tượng là một vật ta có thể lấy lý tưởng mà trông thấy được, chứ không thể sờ, nắm lấy được... Anh Ba thử tìm cho tôi một vật thí dụ.

Trò Ba — Hòn than hồng!!

II. Lý Toét kể truyện

Một hôm rồi rã, lý Toét, xã Xệ, ba Éch, nhiều Quách ngồi bàn truyện phiếm:

Mỗi người phải kể một truyện ghê sợ rùng mình.

Đến lượt lý Toét. Lý Toét phỏng má, trợn mắt nói:

— Độ ấy, tôi lên chơi với người bà con trên mạn ngược. Trời thì tối, mỗi một mình tôi đi giữa một cái khe núi vừa một người đi. Bỗng một con hổ như con măn vằn, to tướng nhảy đến, hung hăng như muốn nuốt chửng tôi...

Mọi người hỏi dồn, ngồi im lặng.

— ...Tôi có sợ cóc gì cơ chứ. Tôi dậm chân, rút con dao díp trong người. Nhưng con thú cào vào tay tôi mạnh quá đến nỗi con dao văng xuống đất. Rồi con hổ nhảy chồm lên tôi, mồm há hốc... nguy không?

— Thế rồi sao nữa?

— Thế rồi... thế rồi, nó ăn thịt tôi!...

Của V. L. Tuyết Thanh-hoa

Đèn đẹp

Lý Toét cùng xã Xệ đi

Khám-thiên qua nhà nhảy «Etoile». Lý Toét thấy những bóng đèn điện mắc thành hình ngôi sao, liền vỗ mạnh vào vai xã Xệ mà rằng:

— Này bác xã, nhà này có cái đèn đẹp thế kia, thảo nào họ cứ gọi là nhà «Đăng sinh». Không trách Hanoi có khác, cái gì cũng nói chữ.

Của cô Bạch-Liên Namđinh

Đố không ghen

Bà phán hôm ấy làm bữa cơm ngon, ông phán vừa ăn, vừa khen lấy, khen để.

Bà phán được thề lên như điều, khoe với chồng rằng mình làm việc gì cũng khéo, cũng giỏi.

— Thế tôi đổ mợ làm được việc này nhà?

— Cậu cứ nói đi, việc gì tôi cũng làm được.

— Tôi đi hát, ngủ đêm ở nhà có đâu, sáng mai về, đổ mợ không ghen.

KẾT QUẢ

(Số 115, 116, 117, 118, 119)

Thi vui cười

Giải nhất về bài « Báo Thù » đăng trong số 117 của ông X Y Z 190 Blockhaus-Nord Hanoi (Ông cho biết tên thật)

Giải nhì về bài « Bắt vạ » đăng trong số 115 của ông Nguyễn văn Thọ 43 Lieutenant Chauveur Thanh-hóa.

Thi tranh khôi hài

Giải nhất về bức tranh đăng trong số 115 trang 5 của ông Trần văn An, Long điền (Chợ Mới) Long-Xuyên.

Giải nhì về tranh « Lý Toét bịp » đăng trong số 117 của ông Đắc-Khánh.
(Ông cho biết chỗ ở)

TRÒ'I NGÓ LẠI!!!

thế nào cũng trở lại (đó là bệnh lâu năm) hình bệnh nhờn nhờn lạnh lạnh, tay chơn nhức mỏi, đau xương sống, đau thắt ngang lưng, đau cẳng lác lẹo, đau rang rang nơi ngực, đường đại bôn, đường tiểu có chút mủ cùng lắm như sợi chỉ, hoặc muốn lỏ lỏi ở đầu thì lỏ. Lâu ngày hại cho tánh mạng, mang khổ cho thế nhĩ. Đồng bào ai lỡ đau nhảm mấy chứng bệnh trên đây, mới phát hay là lâu năm, độc nhập vào cốt, nặng nhẹ thế mấy dùng thuốc « **Suru-Độc-Bá-Ứng-hoàn** » hiệu Ông Tiên, trong ít ngày sẽ thấy rõ tài thuốc tổng lỏ gốc độc ra dứt tuyệt, khỏi trừ cẳng, không hại sinh dục, không hành bệnh nhờn. Đã đăng người Tây, người Tàu, người Ấn-độ, người Cao-mên và Annam mình trăm ngàn người dùng rồi không sai một, chắc như vậy. Mỗi hộp 1\$50, uống 5 ngày.

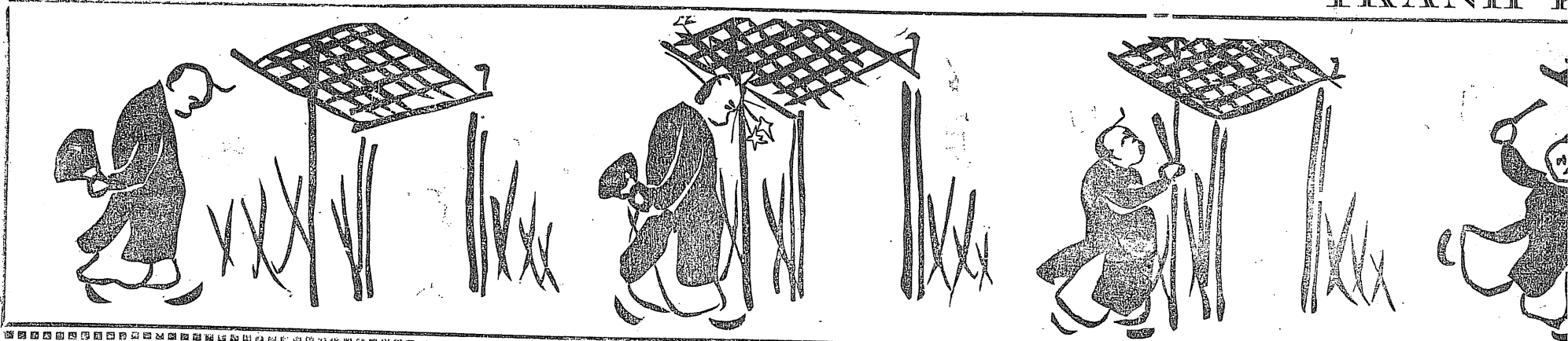
Nên trên Chánh phủ Pháp mới chứng nhận ngày 23-1-22, dưới từ dân đến quan, đầu đầu cũng nghe danh tiếng lấy lòng.

CÓ BÁN TẠI: Nha trang Mộng-lương, Quinhon Hồ-van-Ba, Quangngãi Trần-Cánh, Tourane Nguyễn-hữu-Vịnh, Huế pharmacie Vĩnh-Tuờn, Quangtrị Thông Hoạt, Tuyhóa Võ-thi-Trang, Hanoi Nguyễn-văn-Đức-11 rue des Caisses và khắp các nơi.

CHÚ Ý: Mới in thêm vừa xong 50.000 quyển sách « Cách bảo hiểm và trừ tuyệt độc bệnh phong tình với bạch đới hạ, tự mình trị lấy, ở gần mời đến nhà thuốc lấy khỏi trả tiền chi hết, ở xa nhờ bưu 0\$05 tiền gởi.

Mua sĩ hỏi thăm điều chỉ do:

Nhà thuốc Ông Tiên « **ANNAM DU'OC PHONG** »
82-84-86 RUE PAUL BLANCHY PROLONGÉE SAIGON. (COCHINCHINE)



ÔNG N. C. TIỂU DIỄN THUYẾT

VŨ-TRỤ-TUYẾN VÀ CỬ HÀNH TÂY

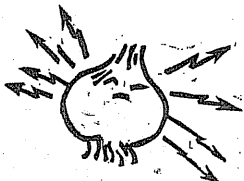
ÔNG Nguyễn-công-Tiểu, tuy lần trước đã đem hết các kỳ quan trong vũ-trụ ra nói, lần này không biết mây mờ thế nào, ông lại tìm ra được một kỳ quan nữa : vũ-trụ tuyến.



Vũ - trụ tuyến theo lời ông giảng nghĩa thì không biết nó là cái gì cả. Đại khái nó là luồng điện phát ở các vì tinh tú ra, và những luồng điện ấy xuống địa - cầu có ảnh hưởng đến người.

Đầu tiên, ông nói qua về các thứ điện : điện có giây, điện không giây, điện tím, điện X do các máy phát ra và các thứ điện tuyến do người, vật, cây cỏ phát ra.

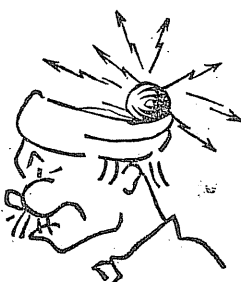
Người ta có thể thân được các thứ điện ấy bằng máy. Thí dụ có người đứng



cách máy độ 30 thước thì kim nhích, nếu là người con gái, mà nếu người con gái ấy đa tình thì kim nhích-nhích mạnh hơn, nếu cô con gái vuốt ve con mèo thì kim chỉ 40 độ, nếu vuốt ve một cậu công tử, thì cái kim đó sẽ vùng vằng tỏ ý không chịu nổi nữa.

Sau khi bàn rõ về ảnh hưởng luồng điện của cô con gái đến cái kim đa tình và đến cậu công tử lãng lơ, ông nhảy tót lên tận mây xanh và bảo cho ta hay rằng ông giỏi, bà giảng và các

cô sao cũng cũng có phát điện. Nhất là bà giảng và nhất là từ độ cô Phụ-Nữ Thờ - Đàm lên với chú còi trên đó. Điện phát ở ông giỏi, bà giảng và các cô sao có thể làm ta trông mặt, nhừ đầu, sồ mũi, đau lưng và cho các cô, các bà thấy kinh nguyệt.

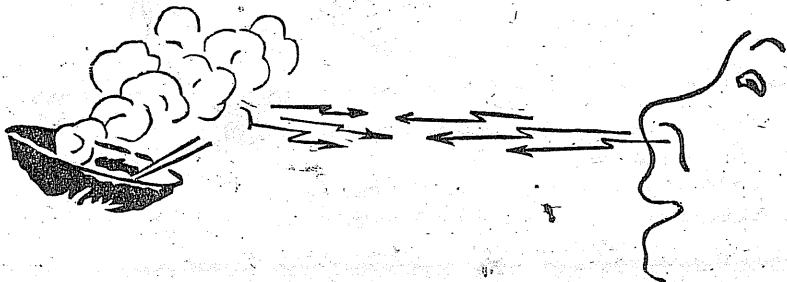


Từ trên-mây xanh, ông lại rơi đánh phịch một cái xuống đất đen và ông lại bảo cho ta hay rằng việc đất cát là việc hệ trọng vì có hai thứ đất : một thứ đất hút và một thứ đất không hút và khuyên ta nên chọn thứ đất hút mà ở (thí dụ như đất Ấn-độ, thủy thổ thuốc phiện, đất Tàu và đất ta).

Từ sự hút, ông nhảy sang sự giao-động và giảng rằng : trong thân thể ta, mỗi tế-bào là một cái máy phát điện. Nếu điện trong người giao-động điều hòa với vũ trụ tuyến thì ta mạnh, nếu điện trong người yếu thì ta yếu.

Muốn cho ta khỏe, ông Tiểu khuyên ta nên dùng cử hành tây, vì cử hành tây có phát ra rất nhiều điện giúp sức cho ta. Xin nói ngay rằng cử thủy-tiên cũng có phát điện và nhất là búi tóc cử hành phát điện lại càng dữ lắm. Điện của vũ-trụ và điện của búi tóc giao nhau : sinh ra cháy.

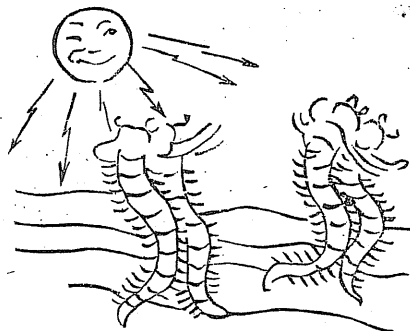
Nội các tinh tú trên trời, gần nhất ta



có mặt giảng, mà mặt giảng ảnh hưởng đến loài rươi. Ảnh hưởng ấy lạ lắm : cứ mỗi tuần giảng, rươi cái, rươi đực họp nhau nhảy đầm hay là nhảy rươi. Nói đến đây, ông Tiểu cười hoa dại, và công bố rằng : rươi là một thứ vật ông ưa nhất và nhiều người đã nói đến nó (ý chừng ông ám chỉ báo P. H.)

Mặt trời cũng có ảnh hưởng đến người. Thí dụ như trong lá số tử-vi, ai được thái - dương cư ngụ như đức Khổng thì tốt lắm. Ông Tiểu lại có lòng tốt cho chúng ta biết số tử-vi của ông (lá số này ông nhờ TỬ LY TỬ lấy cho độ nợ) và than phiền ông vất vả suốt đời, mãi bây giờ mới được làm ông nghị đề nghị. Còn như ông được làm khuyến-nông-sứ thì đó là nhờ luồng điện phát ra ở mặt giảng « lười liềm ».

Bây giờ đến ảnh hưởng người với người. Thí dụ, một ông cụ già nằm



gần một người trẻ, nhất là người con gái trẻ thì điện của người con gái thấm vào người ông cụ già và làm cho ông cụ già hóa trẻ. Vì thế nên các cụ già ta lấy hầu non là chí lý lắm, theo lẽ trời định. Ông Tiểu quên rằng : các bà già lấy chồng trẻ cũng là chí lý lắm, theo lẽ trời định.

Sau hết, ông khuyên chúng ta nên đeo vòng như tui mấn, mọi, vì vòng làm điều hòa sự giao-động của điện trong người ta và vũ trụ tuyến làm cho

CÂU ĐỐI PHÚNG SỐNG

Cụ tuần Trần-tán-Bình tuy đã hưu trí từ lâu, nhưng cụ vẫn còn muốn người ta nói đến. Báo Trung Bắc có đăng :

« Năm nay cụ đã gần 70 tuổi, mà người vẫn quắc thước. Mỗi khi cụ rung đùi nâng cốc rượu, thì ta lại thường được nghe nhiều câu văn hay, nhất là câu đối thì quả có nhiều câu đặc sắc.

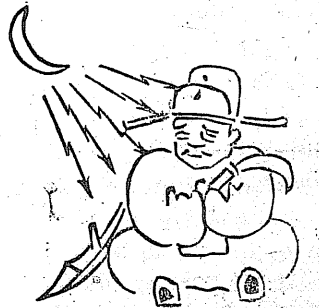
« Như lời đã nói trước, cái văn khố người của cụ rất khéo, tất cụ cũng muốn nghe cái văn thiên hạ khố cụ ra làm sao. Vậy các bạn làng văn cũng nên tổ chút cảm tình đối với cụ mà nghĩ câu đối phúng sống ».

Cụ ước-ao được nghe thiên hạ làm câu đối phúng sống cụ. Để làm gì, nào ai biết, có lẽ cụ muốn noi theo cổ nhân — mong

ta khỏe mạnh. Nếu không có vòng thì dùng kim khánh, vì kim khánh hút điện. Ông Phạm-lê-Bồng thực cũng đã là một người am hiểu khoa học lắm.

Trước khi tan cuộc, ông còn nói lảm nhảm một lúc.

« Thừa các ngài, tôi nói đến đây kể cũng là nhiều lắm rồi, nhưng kể cũng còn ít... đối với vũ trụ tuyến, nhưng mà đối với các ngài, thì tôi thiết tưởng cũng đã... là nhiều lắm rồi... như thế cũng k h o n g phải... là ít v. v. » (vỗ tay)



Cái luồng điện của ông nó có phần nguội, nên không hút được thỉnh giả để thỉnh giả tản mạn về dần.

Ra đến ngoài, nghĩ thấy mùi hành dân thịt bò ở hiệu cao lầu đầu phố đưa ra thơm nức, tôi lăm bằm : « Luồng điện ở cử hành nó giao với điện ở mũi mình dữ quá ! »

NHẤT-LINH

Thuốc lậu

Bệnh lậu ra mủ phải dùng thuốc số 10 (giá 0\$50 1 ve). Lậu Túc buốt, đi đại rất, nóng tức bàng quang, tiểu tiện vàng, đỏ, đục, dùng thuốc số 4 (giá 0\$50 1 ve) thì dù bệnh nặng tới đâu cũng rất chóng khỏi, khỏi êm dẽm, không hại sinh dục.

ĐAU HẠ

GIANG MAI (Tim la)

Bệnh giang mai nổi hạch, lên quả soài, rức đầu, rất thịt, đau xương, nổi mào gà, mề đay, hỏa khế, phá lở khắp người dùng thuốc giang mai số 18 (giá 1\$00 1 ve) rất mau chóng khỏi; chất thuốc êm dẽm, không công phạt, không hại sinh dục.

Lê-Huy-Phách

ĐẠI LÝ. — SAIGON : Dương văn Vy, 109, D'Espagne. — HAIPHONG : Nam Tân, 82, Bonnal. — NAM-ĐÌNH : Chấn Nam Lợi,

Ai muốn làm Đại-lý viết



nghe lời phải để sửa mình chăng? Nếu cụ nghĩ thế thì ư-răng khí chậm.

Dầu sao, cụ đã muốn thế thì cũng xin chiều ý cụ. Chúng tôi có nhờ ông Nhất-dao-Cạo, nghĩ hộ. Nhất-dao-Cạo không nghĩ ngợi, cầm bút viết ngay:

翁是老人翁富宦
Ông thị lão nhân ông phú hoạn

我爲年少我貧民
Ngã vì niên thiếu ngã bần dân

nghĩa là:

Ông là cụ lão, ông là quan giàu,
Tôi là thằng trẻ, tôi là dân nghèo,

Kề thì cũng chọi đấy. Chỉ phiền một nỗi không phải là câu đối phúng, đây là phúng sống, mà nhất là lại không phải câu đối nôm... Nó là câu đối bá láp. Nhưng nếu cho là nó có nghĩa sâu xa thì nó cũng khỏi nghĩa sâu xa.

Nhất Linh

THI CÂU ĐỐI PHÚNG SỐNG

Nhân tiện Phong-hóa cũng mở một cuộc thi câu đối, một cuộc thi giả — Cuộc thi giả này có hai đặc tính kỳ khôi:

1. Những câu đối gửi đến Phong-hóa không dự cuộc thi thật;

2. Cuộc thi giả này không có phần thưởng.

Vậy các bạn xa, gần, ai nghĩ được câu nào hay, xin cứ gửi về cho vui.

Xin đăng dưới đây một đôi câu đối của Tú Mỡ, người dự thí thử nhất:

Nịnh kẻ quan sang, chưa chết đã làm câu đối TÁN,

Hỏi thằng khố rách, có hay sẽ thấy miệng dân BÌNH.

Tú Mỡ

KHÔNG HỀ GÌ MÀ

KỊCH VUI MỘT HỒI

Xây ra ở một ổ buồng nhỏ trong một hiệu cao lầu nhỏ phố hàng Buồm. Các ổ buồng cách nhau chỉ có một bức vách thấp và mỏng. Hai người ở hai ổ buồng láng giềng đứng lên có thể trông thấy nhau được.

KỊCH I

VIỆT (gắt gỏng cau có) — Nó để chúng mình ngồi chờ gần nửa tiếng đồng hồ rồi.

TỪ (tươi cười) — Thi lỗi tại mình, chứ tại đâu họ. Ai bảo mình đến sớm quá. Bấy rưỡi mới có xiu-mại, mà mình đến từ bấy giờ.

VIỆT (rút đồng hồ túi ra coi, rồi hăm hăm tức giận gọi to): — Hâu sáng!

Tiếng hâu sáng trả lời: — Ồ!

Người hâu sáng tâu vào

KỊCH II

VIỆT (hất hàm hỏi) — Thế nào, có xiu-mại chưa?

HẬU SÁNG — Một lát nữa à!

VIỆT (đập tay xuống bàn) — Một lát nữa là bao giờ? Bắt người ta chờ đến trưa à?

H. S. — Không hề gì mà! Chờ một tí thôi ló.

Hậu sáng ra.

KỊCH III

VIỆT — Khó chịu quá! Biết vậy cứ ở nhà ăn phở còn hơn.

TỪ (đùa) — Không hề gì mà!

VIỆT (mở đồng hồ ra xem giờ) —

Đây anh coi, bấy giờ bấm nhầm rồi!

TỪ (cười) — Không hề gì mà!

VIỆT (gắt) — Anh làm cái trò gì thế? Điên đấy à?

TỪ — Không hề gì mà!

VIỆT (gọi to) — Hâu sáng!

Tiếng hâu sáng: — Ồ

KỊCH IV

Hậu sáng bung vào một cái quả hấp trong đựng các đĩa xiu-mại, khói thơm bay nghi ngút. Nhưng các món ăn vừa bày lên bàn, thì ở ổ buồng bên không có khách ăn, một người hầu phụ bếp đập vật gì chan chát.

VIỆT (đứng lên nhìn sang bên ổ buồng bên) — Se sẽ chứ!

TỪ (bắt đầu ăn) — Ăn đi anh!

VIỆT (cau có) — Nhưng nó làm điếc tai thế này thì ăn làm sao được.

TỪ (nhại giọng người hầu sáng) — Không hề gì mà! Ăn ở mồm chứ có ăn ở tai đâu.

VIỆT (nói sang buồng bên) — Ê này! Im cho người ta ăn chứ.

Tiếng người phụ bếp — Không hề gì mà! Một tí xong thôi ló (vẫn đập chan chát).

VIỆT (nói với người hầu sáng đương rót nước vào ấm chè) — Bảo hâu im đi chứ!

HẬU SÁNG — Không hề gì mà! Những người khác thì sao?

TỪ — Ăn đi chứ không ngại cả.

VIỆT — Không. Không ăn. Đi ra!

(hỏi người hầu sáng) Chủ hiệu đâu?

HẬU SÁNG (vừa quay lưng đi vừa nói) — Đi vắng.

VIỆT — Vậy đi ra, anh Từ, không ăn nữa.

TỪ — Anh muốn ra, cứ ra. Tôi đói lắm, phải ăn xong đã rồi đi đâu mới đi được.

VIỆT (lầu nhàu) — Chỉ biết ăn! Còn nó khinh mạn thế nào cũng chịu.

TỪ (vừa cười, vừa nhai) — Không hề gì mà!

Tiếng đập ở buồng bên càng to.

VIỆT (vùng vằng đứng dậy với mũ treo ở mắc).

TỪ — Đi đâu đấy? Không ăn thực à?

VIỆT — Anh cứ ăn. Tôi đi đằng này một phút thôi.

TỪ — Nhưng đi đâu mới được chứ?

VIỆT — Đi gọi cảnh sát.

Từ ngồi cười thích chí. Mà người phụ bếp tự nhiên cũng thôi không đập nữa, đi xuống bếp.

KỊCH V

Mấy phút sau, Việt trở về cùng đi với một người cảnh sát.

VIỆT — Tôi nói ba, bốn lần nó vẫn đập long óc.

NG. CẢNH SÁT — Tôi có nghe

thấy gì đâu?

VIỆT (hỏi Từ) — Nó đâu rồi?

Từ — Nó xuống bếp.

VIỆT (nói với người cảnh-sát) Có lẽ nó thấy thầy vào, nó thôi đấy. Nhân tiện, mời thầy soi xiu-mại với chúng tôi.

NG. C. S. — Cảm ơn ngài. Tôi xin thất lễ.

VIỆT — Thầy ăn một tí cho chúng tôi bằng lòng mà.

N. C. S. — Vâng xin vâng.

VIỆT (gọi hầu sáng) — Hâu sáng! Lấy thêm xiu-mại.

Tiếng người hầu sáng — Ờ, được rồi! (mang xiu-mại vào rồi lại ra ngay).

Trong lúc ba người vui vẻ vừa ăn, vừa nói truyện, thì ở ổ buồng bên, người phụ bếp lại đập chan chát.

VIỆT — Đây, nó lại đập.

TỪ (mỉm cười) — Ồ! nó lại đập nhỉ.

VIỆT — Thầy tỉnh có khổ tai không. Ở cao-lầu tàu, họ âm-ĩ quá.

NG. C. S. — Phải, ngài nói chí phải. Ở cao-lầu tàu bao giờ cũng thế.

Tiếng đập càng mạnh.

VIỆT — Thầy nên giữ sự trật tự và sự yên ổn trong thành phố mà bắt họ im đi chứ.

N. C. S. (dừng dậy nói sang ổ buồng bên) — Đập cái gì thế?

NG. PHỤ BẾP (vừa đập vừa trả lời) — Đập hạnh-nhân đây mà!

N. C. S. — Đập hạnh-nhân?

NG. PHỤ BẾP — Ờ, hạnh-nhân tẻ làm nhân pánh ấy mà.

N. C. S. — Chốc nữa đập không được à?

NGƯỜI PHỤ BẾP — Không lược! Phải tập ngay pây giờ mới kịp cơ ló.

N. C. S. — Nhưng inh tai người ta lắm.

NG. PHỤ BẾP — Một tí nữa thôi mà! Không hề gì ló.

N. C. S. (ngồi xuống) — Người tàu họ bướng quá! Thôi, mặc kệ nó.

Àn mau xong đi, rồi ta ra, là hơn cả.

TỪ (cười sảng-sắc rồi bảo Việt) — Cái lì tã pảo, không hề gì mà!

Cả ba người cùng cười ồ.

Hạ-màn

Khái-hưng

Y BANG

TUYỆT TRÙNG LẬU, GIANG MAI

au khi khỏi bệnh lậu hay giang mai thấy: tiểu tiện vàng đục, vắn, hắt, ư tai, rất thệt, tóc rụng, thân thể đau mỏi, dùng thuốc này khỏi ọc. (Giá 0\$60 1 ve).

2, Route Sinh-Tu — HANOI

Maréchal Foch. — VINH: Sinh Huy, 59, Rue de la Gare — LOUANG PRABANG: Havan frères, Rue Mouchoir.

thương lượng

Khí hư

Mắc bệnh Khí hư thấy: cửa mình ra chất nhờn, buồn mỗi chân tay, đau mỗi thân thể, tiểu tiện vàng, đục, chóng mặt, rức đầu, đau bụng nổi hờn, kinh không điều v. v., dùng thuốc «Đoạn căn khí hư», thì các bệnh sẽ tiêu tán đi hết. (Giá 1\$00 1 lọ).

Tiếng Thu

(Tiếp theo)

của NHẬT-LINH

XVI

TRÂM vừa ở trong nhà ra thấy Nhung và Nga đứng đợi ở ngoài hiên và nhìn nàng chăm chú. Khi đi ngang qua, Trâm cố giữ vẻ mặt thản nhiên, làm như không có việc gì xảy ra, vì nàng



không muốn cho Nhung và Nga vui sướng vì được thấy cái đau khổ của nàng, khi bị bà Hàn đuổi. Thật ra, nàng cũng không thấy khổ vì nàng đã biết trước từ lâu, biết trước thế nào cũng có ngày phải như thế. Vì vậy, nên khi bà Hàn gọi nàng vào và bảo nàng nội ngày mai phải ra khỏi nhà này, nàng không hề khóc vạ tỏ ý xin ở lại. Nàng gật sẽ một cái rồi lặng lẽ lui ra.

Nhưng đến khi xuống tới buồng ngủ của nàng ở đầu trái nhà dưới, nàng mới thấy đau khổ, lo sợ. Bấy giờ đã hơn năm giờ chiều, nàng chỉ còn ở lại có một đêm nữa thôi. Thế mà đã mấy lần nàng muốn gặp Phong không được. Những câu hỏi Phong, nàng đã viết rõ ràng vào một mảnh giấy, hiện giờ còn ở trong túi nàng. Thế nào, nàng cũng phải bắt Phong đọc đến mấy giòng chữ đó. Nhưng chỉ còn có một đêm nữa. Ngày mai thì nàng phải đi, mà nàng nghĩ mang máng hình như ngày mai Phong cũng đi Hanoi. Nàng không còn hy vọng gì gặp Phong nữa...

Trong bóng tối lơ mơ của chiếc buồng con, Trâm ngồi dựa vào cửa sổ, thờ thần nhìn quanh mình: đồ đạc trong buồng, một vài cái thạp gạo, dăm cái hũ đồ, một cái chạn bát gọi nàng nghĩ đến mấy năm trời vất vả mà đêm

nay là đêm kết liễu cái đời tôi hầu tử nhục ấy. Trời tối hẳn, rồi một cơn mưa đổ xuống như chút. Mưa bắn cả vào buồng mà Trâm không chịu đóng cửa lại, là vì thấp thoáng sau lá cây, nàng thấy có ánh sáng: nàng biết rằng đó là ánh sáng ngọn đèn ở buồng của Phong chiếu sang.

Tuy hai nhà ở xa nhau, lại cách cái vườn rậm, ngoài ánh sáng ngọn đèn, Trâm không thấy rõ gì cả, nàng cũng cứ ngồi đăm đăm nhìn sang như bị thôi miên. Nàng tưởng như thấy Phong đương cặm-cui xếp quần áo, sách vở vào hòm để mai đi. Không biết như lúc này, Phong có đoán nghĩ đến nàng không. Nghĩ đến lời thề của Phong buổi chiều thu năm ngoái bên bờ sông Phưong cùng với tiếng gió than trong ruộng lúa già, Trâm bùi ngùi thổn thức ứa nước mắt khóc. Đây là lời Phong hẹn cùng nàng đi trốn, đưa nàng đi biệt một nơi xa vắng để cùng sống với nàng một cuộc đời đầm ấm ái ân. Bấy giờ... một mình Trâm đi... nàng bỏ một cảnh đời nhục nhã để bước chân vào một cuộc đời vô

và mấy chiếc khăn lụa của Phong tặng nàng. Nàng đem cuộn cả lại và lấy chiếc áo cũ gói ở ngoài.

Trời vẫn mưa rả rích; ở nhà trên, mọi người đã ngủ yên. Trâm nằm một lúc lâu rồi lại ngồi dậy nhìn ra vườn: qua lá cây vẫn thấp thoáng bóng đèn ở buồng Phong.

Bỗng Trâm nảy ra một ý nghĩ điên cuồng: « Hay ta sang? » Nhưng nghĩ kỹ nàng lại lắc đầu, nằm gục xuống, bồi hồi với cái ý tưởng quá bạo ấy. Nàng cố nhắm mắt ngủ, song nước mắt cứ chảy ràn rụa không sao cầm được.

Lẫn với tiếng mưa lộp độp, tiếng gió rào rào, nàng vẫn nghe thấy tiếng chuông đồng hồ nhà trên dè dè điểm 10 tiếng. Qua cửa sổ, vẫn có ngọn đèn thấp thoáng.

Bỗng Trâm đứng phắt dậy, nhìn chung quanh tìm nón, và khi không thấy nón đâu, nàng vắt áo lên đầu che mưa rồi bước ra sân đi thẳng về phía vườn. Những hạt mưa bắn vào mặt nàng mát lạnh làm nàng như người sức lĩnh và sợ hãi vì cái cử chỉ quá liều lĩnh lúc đó, nàng đã toan quay trở lại, nhưng tuy trí



định, thân gái một mình với một vết đau thương không bao giờ mất.

Trâm đứng dụi lau nước mắt và thấp cây đèn con để sửa soạn. Nhân thân chỉ có mấy bộ quần áo nâu đã vá; quý giá nhất là chiếc áo màu tím nhạt may từ ba, bốn năm về trước,

nghĩ vậy, chân nàng vẫn cứ sẫm sẫm bước về phía nhà Phong. Gặp nhiều chỗ đất trơn, nàng phải vịn vào cành cây cho khỏi ngã; đầu tóc nàng đã ướt đầm, nước mưa giòng giòng trên má. Nhưng nàng cứ nhìn về phía có ánh

sáng mà đi tới. Lên đến hiên, nàng ngừng lại nghe ngóng. Không thấy tiếng động, nàng bước vào nhà, và lần đến cửa buồng Phong. Ánh sáng ở khe lọt qua in một vết dài trên đất, Trâm đứng lại nghe, quả tim nàng lúc đó đập mạnh lạ thường.

Một lúc có tiếng giấy sột soạt, nàng đánh bạo gõ khẽ vào cánh cửa. Không thấy tiếng trả lời. Nàng gõ luôn hai cái nữa thì có tiếng chân đi lại phía cửa. Trâm toan bỏ chạy, nhưng cửa vừa mở to, Phong đã đứng trước mặt nàng, và ngạc nhiên ngo-ngác nhìn nàng từ đầu đến chân. Thấy Trâm ngượng-ngịu, và sợ người nhà bắt gặp, Phong sẽ bảo:

— Cô vào trong này.

Trâm rón rén bước vào, đứng nép ở sau cái tủ gương.

Phong khép cửa lại, rồi quay về phía Trâm, hỏi:

— Việc gì thế, cô?

Chàng phân-vân không hiểu vì có gì Trâm lại dám đột-ngột sang phòng chàng một đêm mưa gió như thế này. Chàng không ngờ đâu có thể như thế được, chỉ trừ ra vì một cơ mà Viễn đã nói cho chàng hay là Trâm đi tìm chàng cũng như trước kia Trâm tìm vào buồng Viễn. Thoáng một giây, chàng nghĩ đến cái tình dĩ thỏa lạ lùng của những người con gái cầm. Nhưng nhìn thấy Trâm đứng khép nép bên cạnh tủ, đầu tóc và quần áo ướt đầm nước mưa, chàng thương hại không nổi đuổi ngay, đứng yên lặng nhìn Trâm, rồi thông thả hỏi nhắc lại câu lúc này:

— Có việc gì thế, cô Trâm?

Trâm lảng lảng bước ra, ngồi ghé ở trên cái hòm quần áo của Phong rồi đưa cho Phong một tờ giấy nát. Phong tuy biết trước trong tờ giấy nói những gì, nhưng chàng cũng cảm lấy, ngồi xuống mặt hòm, giờ ra ánh đèn đọc:

Anh Phong,

Anh không tha thứ cho em được hay sao? Anh nhớ nào bỏ em đi như thế, em khổ sở lắm. Em có nói được đâu mà bảo tạ tội cùng anh để anh thương đến mà tha thứ cho. Hay vì có khác mà anh đi thì xin anh cho em biết. Em chỉ xin anh trả lời em một câu đột ngột này: nếu quả anh cho em không xứng đáng làm vợ anh, thì anh cứ nói thật cho em biết, can gì anh phải giấu một người cầm. Em sẽ hiểu ngay, em sẽ tự biết em là một người thừa và em sẽ thôi không dám làm bận đến anh nữa

OMNIUM Indochinois

5, Boulevard BOBILLOT, 5
HANOI

Nhà chuyên môn đóng
xe-tay đã kinh-
nghiệm trong 25 năm.
Các ngài nên coi chừng
những xe rẻ tiền!!!

THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ

Bệnh lậu mới mắc phải, hoặc bệnh đã lâu chữa không rút nọc, mỗi khi uống rượu, thức đêm, trong người nóng nẩy, lại thấy trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rút nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chỉ em đồng bào tin-dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây, người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được rút nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0\$60 một ống. Bệnh giang-mai, bệnh hạch lên soà, nóng rết, đau xương, rết thịt, rức đầu, nổi mề-đay, ra mả gà, hoa-khế, phát lở khắp người, uống một ống thuốc là kiến-hiệu, không hại sinh-đực. Cũng 0\$60 một ống. Xin-mời quá bộ lại hoặc viết thư về, lập tức có thuốc gửi nhà giấy-thếp đến tận nơi.

HỒNG-KHÊ DƯỢC-PHÒNG. 88, Route de Huế (số cửa chợ Hòm) Hanoi — Téléphone 755

ĐẠI-LÝ HỒNG-KHÊ M. Đức, 73, Belgique, Haiphong — Ich-sinh-Đường, 190, phố Khắc, Nam-dinh — Xuân-Hải, 5, Rue Lạc-sơn, Sơn-tây — Phúc-Long, 12, Cordonnier, Hải-dương — Bát-Tiền, Marché Foch, Vinh — Bát-Tiền, Paul Bert, Huế — Bát-Tiền, Tourane Marché — Rue Marché, Nha-trang — Đức-Thắng, 148, Albert 1er, Dakao, Saigon — Có đặt đại-lý khắp ba Kỳ — Ai muốn nhận làm đại-lý xin viết thư về thương-lượng.

Chỉ xin anh cho em biết thế thôi.
còn anh, nếu anh không muốn
thương em nữa, em cũng không dám
có một lời oán trách. Em sẽ yên tâm
mà đi cho khuất mắt anh...

Trâm

Phong lấy làm ngờ rằng một người thông minh như Trâm mà không đoán được cử chỉ của chàng, phải đêm hôm dầm mưa sang tận buồng chàng để đưa thư hỏi mấy câu ngớ ngẩn ấy.

Chàng cho bức thư của Trâm chỉ là một cái cớ để Trâm sang buồng chàng mà thôi. Chàng mỉm cười bảo Trâm giọng mỉa-mai: « Việc gì cô phải cần tôi tha thứ. Cô muốn làm gì thì làm, việc gì đến tôi mà cô phải hỏi ».

Nhưng chàng bỗng ngừng lại, vì thấy Trâm hai tay ôm mặt khóc. Phong lấy làm khó chịu bảo Trâm:

— Tôi van cô đừng khóc, nhờ người nhà nghe tiếng. Nếu bà Hàn không cho cô ở đây nữa, thì cô cũng chẳng thiếu gì chỗ khác hơn, cô cũng chẳng cần tôi giúp mà tôi cũng không giúp gì được cô... vả lại, cô cứ nghĩ thì khắc biết, không cần phải đợi tôi nói.

Trâm thì không nghĩ gì cả. Nghe thấy giọng nói của Phong, nàng bắt đầu biết chắc chắn rằng Phong không còn yêu nàng nữa, mỗi tình của nàng từ nay thật là mỗi tình vô hy vọng. Nàng cũng không oán trách gì Phong, nàng chỉ biết nàng đã mong mỗi quá cao không biết xét đến cái thân tàn tật của mình, mơ mộng yêu một người mà nàng chỉ đáng làm tôi tớ. Tỉnh ngộ, nàng toan đứng dậy đi ra, nhưng nhìn thấy mặt Phong, nghĩ đến ngày mai không bao giờ còn gặp chàng nữa. Trâm mới biết là dấu sao nàng cũng vẫn còn yêu Phong, yêu con người đã phụ-bạc, khinh rẻ nàng. Tủi thân, nàng lại cúi mặt khóc nức nở.

Lúc đó, Phong bối rối, vì thấy tiếng Trâm khóc mỗi lúc một to, nhớ cụ Ân tỉnh giấc hỏi thì rầy rà. Chàng nghĩ thầm: có lẽ nó định ăn vạ mình sao. Hay nó muốn đêm hôm vào buồng mình để dùng cái lối mập mờ đồ diệt cho mình chăng?

Nghĩ đến đây, Phong lo lắng vội bảo Trâm:

— Thôi, cô ra ngay cho.

Trâm chưa kịp đứng lên, Phong thấy có tiếng động ở buồng bên, sợ hãi vội vàng kéo Trâm đứng dậy:

— Cô ra ngay đi.

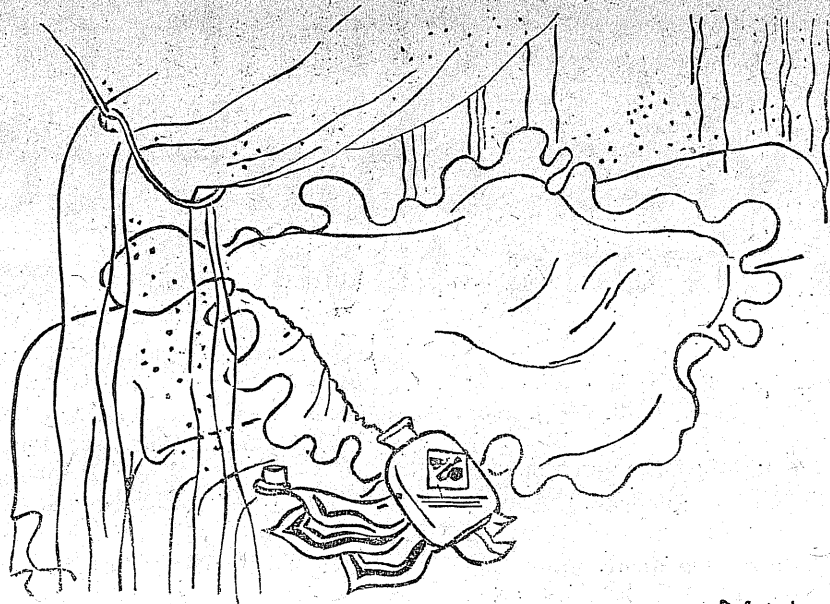
Bỗng Phong thấy Trâm gục đầu vào vai mình. Không biết vì có sao

chàng lại không đẩy ngay ra, cứ để yên và phần vắn không biết xử trí thế nào. Phút đó chắc chàng nhớ lại hôm nào bên bờ sông khi đầu Trâm ôm-ái đặt lên vai chàng; nay tuy cũng một cảnh ấy, nhưng tình khác xa, nên cái lòng nhục dục của tuổi trẻ làm cho Phong quên không biết là Trâm nữa, chỉ biết đây là người con gái đêm hôm khuya-khoắt với một mình chàng trong phòng vắng.

Thấy đầu Trâm mỗi lúc một đè nặng trên vai, và thấy Trâm không động đậy, Phong hơi ngờ ngợ, cúi xuống nhìn mặt Trâm mới biết là Trâm đã ngất người đi. Chàng lo sợ, hốt hoảng, đỡ Trâm nằm trên mặt hòm, nhưng vì hòm nhỏ quá, nên phải ôm nàng đặt lên giường mình. Phong vội ra đóng cửa lại, rồi lấy chiếc khăn mùi soa ra hứng lấy nước mưa lạnh đắp lên trán Trâm. Trong lúc cuống quýt, có lọ nước hoa, chàng đem đổ cả lên má, lên thái-dương Trâm; chàng lay mạnh, nhưng không dám lên tiếng gọi.

Một lát sau, Phong thấy Trâm động đậy đôi môi sẽ thở dài một cái, và gập tay để lên ngực. Đôi mắt Trâm từ từ mở và ngơ-ngác nhìn Phong.

Ngồi bên cạnh, Phong cũng đắm đắm nhìn Trâm, tưởng đương mơ-màng trong một giấc mộng huyền ảo. Đôi mắt Trâm lúc đó nhìn chàng như mê say, hơi thở nhẹ nhàng và đôi môi hé mở cùng với khuôn mặt dịu dàng trên nền tóc đen in gối trắng, làm cho Phong tê mê, muốn tha thứ, muốn quên cả những lầm lỗi của Trâm trước kia. Phong nghĩ thầm: nếu thật nàng yêu ta thì ta có thể tha thứ cho nàng được không?



D S U N

Bỗng có tiếng người đi ở ngoài cửa, Phong rất mình đứng dậy, thì vừa có tiếng cụ Ân ở ngoài:

— Khuya rồi, đi ngủ đi thôi.

Phong vội đáp:

— Con chưa sửa soạn xong.

Câu hỏi của cụ Ân làm Phong tỉnh ngộ. Cái không-khí thần tiên lúc nãy đã tan... Tưởng đến « người kia », tưởng đến đứa tình nhân thứ nhất của Trâm, chàng mới biết ý nghĩ của chàng lúc nãy là vô lý, chàng không thể nào tha thứ được.

Lúc đó, Trâm đã ngồi dậy. Phong không dám nhìn mặt Trâm nữa, đợi cụ Ân đi nằm rồi mở cửa, đuổi Trâm.

— Cô ra ngay.

Trâm đứng dậy, sửa lại vành khăn, rồi từ từ đi ra, hai con mắt ráo lệ, mở to nhìn thẳng về phía trước như nhìn vào chỗ không... Khi đi qua mặt Phong, nàng ngập ngừng đứng lại, toan chào, nhưng Phong lảng lạng quay mặt đi.

Thoảng nghe thấy tiếng khóc nức nở, Phong vội vàng đóng chặt cửa để lấp tiếng khóc, sợ cụ Ân nghe thấy. Chàng cúi xuống nhặt bức thư của Trâm, rồi sẽ nhỏ vút ra cửa sổ. Khi đi lại bên giường, chợt thấy vết lõm in trên gối lúc nãy, không biết tại sao Phong thấy thồn-thức, bồi hồi như muốn khóc. Chàng cau mày, cố giữ mấy giọt nước mắt, nắm hai tay, lẩm bầm:

— Vô lý.

Là vì đâu biết rằng Trâm đề hèn, nhờ nhước, dẫu khinh Trâm đến đâu đi nữa, dẫu thế nào thì thế, chàng cũng vẫn thấy chàng còn yêu Trâm...

(Còn nữa)

Nhất-Linh

THƠ MỚI

TIẾNG HỌA-MI CA

Qua khung cửa, bóng trăng bóng rọi
Mở hào quang chói-lọi vào phòng.
Ta ngừng họa tiếng dân lòng,
Tì tay cửa sổ mơ mộng ngắm đêm.

Giải mây trắng trên cao cuộn-cuộn
Kéo theo chiều gió cuốn phương xa.
Trời cao tắm ánh trăng ngà,
Lơ thơ ẩn-hiện sao mờ vãi ngôi.

Hơi may lạnh từng hồi hiu-hắt
Qua hồ thu trong vắt dịu-hiu,
Long lanh từng ngần bạc gieo,
Lau già từng lớp dặt-diu lời du.

Tưởng thời khắc thôi không chảy nữa.
Chống khuỷu tay vào cửa sổ tròn,
Ta buồn lặng lẽ tâm hồn
Phiêu-phiêu bên mộng, chấp-chờn cung trăng.

Bỗng tự đâu ta không biết hẳn,
Khoảng đêm trường yên vắng như tờ,
Họa-mi vui cất tiếng ca,
Khí khoan, khí nhất, khí xa, khí gần.

Khi gần sát bên tai the-thé
Như luôn luôn lựa xé rất mau,
Khi xa, xa tít mây cao,
Tưởng lời thồn-thức chum sao mơ-hồ

Đương sáng sửa tựa hồ giòng suối
Chảy vội vàng trên khối pha-lê,
Bỗng hòa những giọng nặng nề
Như lời rừng vắng rù-ri canh khuya.

Lúc rối-loạn gió mưa rồn-rập,
Đương vút cao, bỗng thấp, rồi cao;
Đương ầm ồ trận mưa rào,
Nhịp nhằng sóng vụt nao-nao găm cầu.

Kẻ nghệ-sĩ thần tiên ca mãi,
Khiến lòng ta tê-tái, say sưa,
Khi thôi ngấm chuốt sao mờ,
Lại buồn rạo mắt trên hồ rung-rinh.

Trong bóng tối đêm thu lặng ngắt,
Ta điên cuồng bỗng cất tiếng ca,
Nhưng toan suốt sáng sẽ hòa
Cung đàn mẫu-nhiệm thiết tha bên ngoài.

Nhưng, than ôi! giọng ta vừa cất,
Chim họa-mi im bật lời ca.
Rồi, nhường kinh sợ tiếng ta,
Vội vàng vỗ cánh nẻo xa bay liền.

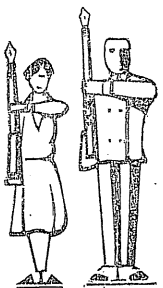
Ta lưỡng lưỡng vườn mình, kiếng gót,
Giơ hai tay theo hút nhạc-công.
Nhưng chim nhanh chóng vô cùng
Phút giây vụt lặn vào trong bóng mờ.

Bọn thi-sĩ nhường chung phận ấy.
Trên cây đàn toan gảy tiếng lòng,
Cho người yêu dấu nghe cùng,
Cho cùng một nhịp tim hồng cùng rung.

Nhưng đàn nọ nhắc không được đúng
Những thanh-âm vang động trong lòng,
Ta đành đương mắt đứng trông
Họa-mi vỗ cánh mặt-mùng xa bay.

Huy-Thông

Stylos Namky



LE STYLOS
J.M. PAILLARD N.K.

CHUYÊN CHỮA
= BÚT MÁY =

NAM-KÝ THU-QUÁN
17, B^d Francis Garnier, Hanoi

NAM-KÝ THU-VIỆN
39, Rue du Lac, 39 — Hanoi

DIRECTION

17, B^d FRANCIS GARNIER, 17 — Téléphone 882

ĐÃ XUẤT BẢN: Le Français N° 2 ou les Fautes de français expliquées
IN RẤT ĐẸP, BÌA HAI MÙI, GIÁ BÁN 0\$20. BÁN GỒM VỚI LE FRANÇAIS N° 1 0\$35

NÊN CHÚ Ý: Các ngài mua đồng niên báo

Ami de la Jeunesse Studieuse

sẽ được biểu không quyền sách do. Giá đồng niên: 1\$80.

Báo quán: 12, Beauchamp, 12 — Hanoi

(Nhớ đính thêm 0\$05 tem để gửi quyền sách Le FRANÇAIS N° 2 ou les FAUTES de FRANÇAIS EXPLIQUÉES)

Những việc chính cần biết trong tuần lễ

TIN TRONG NƯỚC

Không cho báo giới đến dự thính

Saigon — Kỳ họp hội đồng của Phòng canh nông vừa rồi, ông nghị trưởng Chêne xin không cho báo giới đến dự thính những phiên họp của phòng ấy. Bỏ thăm về việc này, 12 lá thăm ưng thuận và 6 lá phản kháng.

Bệnh vực cho nghề vận tải

Hanoi — Ông chủ hãng Garage de la Gare ở Hanoi và ngót 40 người có ô-tô vận tải đã họp để yêu cầu xin đổi lại hai đạo nghị-dịnh ngày 28.11.30 và 4.9.34 là những trở lực lớn cho nghề vận tải bằng ô tô.

Ngoài ra, hội-đồng còn thiết lập một nghiệp đoàn các nhà vận tải gọi là « Syndicat des transporteurs en commun ».

Phụ cấp của quan Toàn quyền

Theo một đạo chỉ dụ mới, tiền trợ cấp hàng năm của quan Toàn quyền là 22.300p, quan Phó Toàn quyền : 9.000p, quan Thống đốc Nam kỳ : 8000p, các quan Thống sứ Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Ai-lao và Cao-mên : 6.400p.

Quanh vụ Durban.

M. Durban sẽ phải ra tòa Trừng trị Hải-phong về các vụ bội tín xoàng và sau đó, sẽ phải ra tòa Đại-hình về mấy tội lớn, như lấy trộm những giấy má quan hệ của nhà nước và lừa-đảo, biển thủ tiền công quỹ, bội tín khách hàng những món tiền lớn.

Thuế bách phần tại Hanoi và các tỉnh

Thuế bách phần cũng thu với thuế chính ngạch của ngân sách Bắc-kỳ nhường cho ngân sách thành phố Hanoi trong năm 1935, định là 15%.

Thuế thân người bản xứ ở các làng và các tỉnh là 15%.

Thuế điền thổ người bản xứ và người Á-khieu 25%, thuế gia-dinh 25%.

Thi tham tá tập sự

Đến tháng Décembre 1934 sẽ có kỳ thi tham tá tập sự mở cho những người có bằng tú tài tây. Số người định lấy là 8.

Hanoi có xe « taxi » chạy trong thành phố

Hanoi — Thành phố Hanoi mới có một thứ xe ô-tô chở khách quanh các phố, gọi là xe « taxi » như ở các thành phố lớn.

SÁCH DẠY Võ Nhật RẤT KỸ



Ai học lấy cũng giỏi ngay. Vì bằng quốc-ngữ và nhiều hình vẽ rõ. Giấy ngót trăm trang giá 5 hào (Của rembent là \$85) Thư, mandat gửi cho nhà xuất-bản: "NHẬT-NAM THƯ-QUÁN - HANOI"

bên Pháp.

Giá tiền, giờ đầu 2p.50, giờ thứ nhì 2p. Từ 1 đến 3 phút : 0p20, đến 5 phút : 0p.25. Ngoài 5 phút thi cứ tính 0p04 một phút, Đã có 7 chiếc xe của hiệu Thuận-thái cho chạy.

Hiệu Khánh-ký khó đứng vững

Hiện tình thế hai hiệu ảnh Khánh-ký ở Hanoi và Saigon rất nguy nan, là vì chủ hiệu, ông Nguyễn đình Khánh làm ruộng bị thua thiệt lớn ở Nam-kỳ. Các người làm công trong hiệu định chung nhau mua lại hiệu Khánh-ký ở Hanoi.

Báo mới

Tuần báo « Nhân-loại » do ông Đặng-trọng-Duyệt sáng lập và ông Tô-chân-Nho đứng quản lý đã xuất bản hôm 14-10-34 tại Hanoi, n° 14 Rue Potier.

Giá bán mỗi số 5 xu, một năm 2\$50. Xin giới thiệu bạn đồng nghiệp mới cũng đọc giả P. H.

TIN THỂ THAO

Etoile Gia-dinh ra Bắc

Nhân dịp ngày lễ Noel này, Etoile G.Đ. sẽ ra Bắc tranh đấu mấy trận như sau này:

Ngày 24/12/34 đấu với Hội tuyển người Nam

» 25 »	» »	» »	» »
» 30 »	» »	G.M.R. Sport	» »
» 1/1/35 »	» »	Hội tuyển Pháp	» »
		Nam Haiphong	» »
» 3 »	» »	Hồng-Bàng Namdinh	» »

TIN PHÁP

Vua Yougoslavie và quan Tổng trưởng Barthou bị ám sát

Marseille — Hồi 4 giờ chiều hôm 8.10, đã xảy ra vụ ám sát vua Alexandre, quốc vương Nam-tu-lạp-phu sang thăm nước Pháp.

Khi đám rước đến Place de la Bourse thì trong đám đông người phát ra đến 20 phát súng lục, quốc vương bị ba viên đạn và ông Barthou — ngồi cùng xe với quốc vương — bị thương gãy tay trái, đều đã tắt nghỉ.

Hung thủ, Pétrus Kalemén, thuộc một cơ quan khủng-bố tại Croatie (Nam-tu-lạp-phu) đã bị bắt ngay khi đó.

Hai đồng đảng là Kramer và Clalny cũng đã bị bắt.

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Hội tư bản dưới quyền kiểm soát của quan Toàn-quyền Đông-pháp
Vốn của hội đã nộp đủ cả rồi là: 1.000.000 lượng bạc Thượng-Hải và 8.000.000 quan tiền Pháp

XỔ SỐ HỘI VỐN CHO PHIẾU TIẾT-KIỆM

Ngày 28 Septembre 1934

Chủ tọa : Ông Brandela, Tổng-Lý nhà Đông-Pháp Ngân-Hàng ở tại Saigon
Dự kiến : Các ông Phạm-quang-Tâm, ông Nguyễn-văn-Thịnh và có quan Thanh-Tra đương quyền kiểm soát của các hội tư bản Nam-kỳ và Kiểm-Biên chứng kiến.

Phiếu số	Cách thức số 2 — Bộ số 661 đã xổ trúng	
661	Ông Etienne Girard, 34 đường Harmand ở Haiphong	\$ 1.000,00
7797	— Peanchea ở Kratié.	1.000,00
3793	— Trương Chi ở Faifoo.	500,00
1347	— Trần văn Tho ở Giadinh.	500,00
5420	— Nguyễn duy An ở Sadec.	250,00
15642	— Nguyễn văn Lang ở Socrang.	250,00
732	Cách thức số 3 — Bộ số 1558 đã xổ trúng	
	Ông Đoàn văn Sang ở Travinh.	\$ 250,00
	Xổ số chia tiền lời	
	Số tiền chia là : 427\$50	
189	Ông Nguyễn văn Rót ở Cholon.	53,44
217	— Lương văn Hào, 32 phố hàng Gia ở Hanoi.	53,44
235	— Đặng đình Chân ở Haiphong.	53,44
240	— Đinh Xuân ở Vinh.	53,44
273	— Huỳnh Tai ở Xuân Lộc.	53,44
292	— Đỗ văn Thảo, 63 đường hàng Than Hanoi.	53,44
300	— Phiếu vô danh ở Saigon.	53,44
312	— Phạm văn Liêu ở Saigon.	53,44
14213A	Xổ số hồi vốn gấp bội cho hạng phiếu số 5	
	Ông Huỳnh văn Học ở Cai-tàu-Thuong.	1.000,00
8021	Xổ số hồi nguyên vốn cho hạng phiếu số 5	
5961A	Bộ số 1292 đã xổ trúng	
3712A	Ông Georges Vidal ở Tourane.	1.000,00
1332A	— Lâm Đào ở Socrang.	500,00
	— Lê đức Thái ở Phú Từ Sơn — Bacninh.	200,00
	— Trần văn Lương ở Thuduc.	200,00
10891A	Xổ số miễn góp — Bộ số 660 đã xổ trúng	
12155A	Ông Văn công Đình ở Cholon.	500,00
8988A	— Quac Cư ở Binhdinh.	500,00
11408A	— Lê ngọc Thanh ở Giadinh.	200,00
11379A	— Đặng văn Phúc ở Langson.	200,00
	— Đinh Ban ở Faifoo.	200,00
	Phiếu số 461 — 1.000\$00 — không góp tiền tháng	

Số tiền hoàn vốn gấp bội cho hạng phiếu số 5 về tháng Octobre định là : 5.000\$00
Kỳ xổ số sau nhằm vào ngày thứ hai 29 octobre 1934

Kết quả cuộc xổ số Quốc gia lần thứ hai

Paris, 10 Octobre. — Chiều qua đã mở cuộc xổ số Quốc gia lần thứ hai 1934.

Số 25.263 « sè ri » 14 trúng 5 triệu. Trong 39 « sè ri » khác, cũng số ấy trúng 100.000 quan.

Các số 25.262, 25.264 trong « sè ri » 14 trúng 50.0000 quan.

Trúng 1.000.000 quan : số 88.633 thuộc 20 « sè ri » sau này : 1, 4, 6, 7, 12, 13, 14, 16, 17, 21, 23, 25, 26, 28, 32, 33, 36, 38, 39, 40.

Trong 20 « sè ri » khác, cũng số ấy trúng 50.000 quan.

Trong tất cả 40 « sè ri », những số 64.591 trúng 300.000f, 9.218 và 79.49 : 100.000f.

Những số sau rốt là :

2.887 : 50.000f.

288 : 25.000f.

00 : 1.000f.

6 : 200f.

TÂY-BAN-NHA

Tây-ban-nha có nội loạn

Madrid 6 Octobre — Tại nhiều nơi trong thành phố này xảy ra nhiều cuộc xung đột của thợ bãi công và lính cảnh sát.

Tại Barcelone và Saragosse, thợ thuyền-tổng bãi công. Tại đảo Asturias, bọn phiến loạn chiếm được nhiều làng. Khắp địa hạt Tây-ban-nha đều thiết quân luật.

Madrid 7.10—Thống soái Franco được cử làm tổng chỉ huy quân đội Tây-ban-nha.

Vẫn có cuộc xung đột bằng súng trong thành phố giữa quân phiến loạn và quân chính phủ.

TRUNG HOA

Nga vẫn không thừa nhận

Mãn châu quốc

Nhiều báo Anh nói chính phủ Nga sẽ thừa nhận Mãn châu quốc. Vừa rồi, chính phủ Nga đã tuyên bố là tin đó không đúng.

Dân Đài-loan yêu cầu tự trị

Xứ Đài-loan từ sau khi bị quân Nhật chiếm cứ đã nhiều lần yêu cầu tự trị không thành. Vừa rồi, nhân dân lại nổi lên vận động tự trị. Công sứ Nhật ở Trung-hoa đã được lệnh phải sang ngay tàu binh đến trấn áp, tình thế rất nghiêm trọng.

CINÉMA PALACE

Các bạn muốn biết rõ đầu đuôi chuyện này thì xin mời lại ngay rạp Palace xem phim :

Thần Công Lý

(JUDEX)

Chỉ còn chiếu đến thứ ba 23 Oct. 1934 nữa là hết

Tuần lễ sau : từ thứ tư 24 đến thứ ba 30 Oct.

chiếu một phim rất lạ mắt :

LA GRANDE CAGE

Anita Page và Clyde Beaty sắm vai chính. Trong phim có cảnh 40 con súc vật vừa hổ vừa sư tử tức khi nhảy vào người trông rất ghê sợ

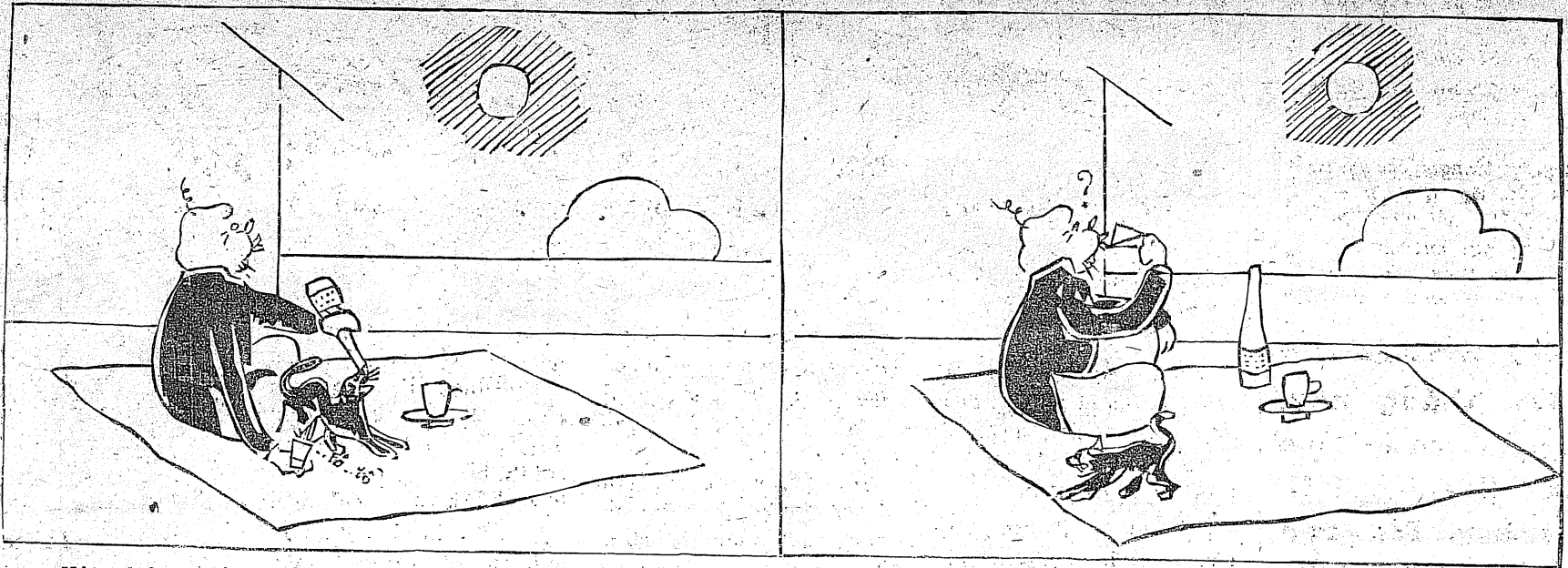
CINÉMA OLYMPIA

Từ thứ sáu 19 đến thứ năm 25 Oct. 1934

Chiến phim :

L'âge de Buridan

Một tích chuyện vui suốt từ đầu đến cuối do những tài tử : RENÉ LEFÈVRE-MONA GOYA-MAURICET và COLETTE DAUFEUIL sắm vai chính



— Một mình ta ngồi thường giảng, thường gió mát và rượu.

Quái! sao lại chưa như « nước đãi mèo » thế này!

XUÀ kia, tôi rất không muốn cho con gái đánh môi son, nhưng từ độ tôi thể không thể nữa, thì tôi không thể nữa :

Nguyên một hôm anh giáo Lâm, bạn thân tôi, đến than phiền cùng tôi rằng : vợ anh đua chị đua em chỉ tô son, điểm phấn suốt ngày, và anh đã đem cạn hết nghĩa lý của thánh hiền ra can ngăn vẫn chẳng ăn thua gì. Tôi mũi lòng, có trót ngổ lời giúp anh ta một tay. Nhưng giúp làm sao ? Chẳng nói, chắc các ngài chẳng rõ : tôi thì có vẽ vẽ ít hóa học thực, nghĩa là nếu chị giáo Lâm tôi là một bánh xà phòng, mà anh Lâm muốn sát tới bấy ngày cũng không ra tí bọt nào, hoặc anh muốn cho nó biến hẳn ra một thứ sáp rất mềm cho anh tự ý nặn đúc, thì tôi đã ra tay tể độ lược ngay nó với phèn rôi. Chứ « cải hóa lòng người » thì, trời ơi, dù đến sách hóa học của Đức cũng vì tất đã đã động tới. Vì thế mà tôi lo, nhưng vì là người ngoài cuộc, nên tôi không đến nổi bị như anh Lâm. Tôi hỏi : « Chị ấy sợ gì nhất ? »

— Sợ chuột... Nhưng anh định làm gì ?

— Được rồi, được rồi. Tôi liền dẫn nhỏ anh ta cứ về làm như thế, ...như thế...

Quả nhiên, bữa sau có giấy của anh Lâm mời tôi lại chơi. Bữa ấy, chị Lâm tôi đương khâu vá ở trên giường.

Chúng tôi nói hết truyện trời, truyện bể, rồi quay tới việc thế-gian. Rút cục, tôi vẫn đề « son, phấn ». Tôi nói một cách rất đồng dục rằng :

KHOA HỌC

CHỈ VÌ CON CHUỘT CHẾT

Sáp môi người ta làm bằng « chuột chết ». Anh Lâm tôi không tin, cãi lại. Chị Lâm tôi cũng không tin liền vào hùa với chồng. Thế là họ số lại hỏi vặn tôi. Tôi giả vờ tức tối, cố dẫn cho đỏ mặt, tía tai, hậm hực nói phất ngay rằng : « Đề mai tôi chế trước mặt anh chị cho mà xem, chứ cãi vã nhau vô ích ».

Tôi làm bộ vùng vằng bỏ về, chẳng nghe lời can khéo của chị Lâm nữa.

Bữa sau, tôi lại đến, cố làm mặt giận hầm hầm, rồi vừa móc túi lần lượt ném những gói thuốc lên trên bàn, vừa cố nói cho có vẻ ghen ngạo :

« Đây gói phèn chua một xu, này gói phẩm hồng cánh châu, này mẫu xà-phòng, này nước hoa, dầu nhon, này... con chuột tôi vừa tiêm chết. »

Con chuột vừa lẩn trên mặt bàn, thì chị giáo Lâm tôi bỗng kêu rú lên một tiếng rồi hất tung thùng khâu ra lấy đường chạy tể vào trong nhà như bị ma đuổi vậy. Tôi ngỡ ngàng quá, nhưng vì có tính cương-quyết, nên nhất định thí nghiệm cho đến nơi, đến chốn. Tôi liền cho gọi vú em lên, nói là để giúp đỡ chúng tôi, chứ kỳ thực chỉ để cho chị Lâm chứng kiến việc chúng tôi một cách gián tiếp. Tôi bắt đề nguyên con chuột đó mà giã như ra. Rồi tôi cho quấy lộn thứ dò mới ấy với nước phèn chua. Còn tôi, tôi hòa xà-phòng

và phẩm vào nước. Đoạn, tôi lọc « nước dò chuột » bằng bông, cho tới khi thực trong. Tôi đổ lần nước phẩm có xà-phòng, rồi tôi quấy tít nó lên. Bao nhiêu phẩm đều bị quét thành vẩn nổi lên hết, quấy thế nào cũng không chịu tan nữa. Nhưng phẩm ấy là của quý của chúng tôi đó, nên tôi lấy bông lọc, lấy nước rửa cho tới khi nước chảy không có màu nữa mới thôi. Thế là bao nhiêu vẩn đều bị giữ cả lại ở trên bông. Tôi chỉ việc theo lối các nhà hóa học nghèo, thò cả năm ngón tay quét lên nặn. Thế là tôi được một khối đồ khá lớn, đủ nhồi đầy tới ba, bốn chục ống sáp môi.

Tuy vậy đã xong đâu : sáp tôi chưa khô và nó hơi cứng, và lại thoang thoang có mùi mỡ bò. Nếu đề nguyên, quyết nhiên không thể bôi lên môi được. Vậy tôi lại phải đun cách thủy cho nó thật khô rồi nghiền lẫn với tí nước hoa và tí dầu cho nó đến nát ra như bùn mới thực là được.

— Đấy, anh xem, sáp môi chẳng làm bằng chuột chết là gì !

Tôi móc túi lấy ra 10 cái ống không, nhồi đầy sáp hồng đem về, nói là để bày làm mẫu. Nhưng kỳ thực, tôi nghĩ tới cô T..., người bạn gái rất thật thà của tôi, mà tôi muốn cho cặp môi tươi chút nữa.

Chẳng dám dấu gì, tôi lấy mười ống sáp chỉ để tặng cô ta mà thôi. Tôi

lại nghĩ lần thân rằng : Chắc cô T... sẽ vui sướng vô cùng. Vì thế, mà sáng hôm sau, vừa nhận được một gói giấy nhỏ với bức thư tím, tôi đã vội mở bức thư ra trước, vì trông màu, tôi đã biết là của cô T... rồi.

Tôi chắc hẳn đó là lời cảm ơn của cô T..., nhưng trông thư chỉ có vẩn tât mấy câu như sau này :

— « Anh biết, sáp môi người ta làm bằng chuột chết — chị giáo Lâm em bảo thế — mà anh lại cho em, thì thực anh là người rất độc-ác ! Vậy xin kính trả lại anh. »

Tôi tưng hửng, tôi giận tôi, tôi giận cả vợ chồng anh giáo Lâm, tôi lại giận cả con chuột chết, rồi bức quá, tôi ném phăng cả cái gói giấy kia ra cửa, chẳng cần mở ra xem nữa. Tôi thể rằng : Đến già không can ai đánh môi son nữa.

Tôi lại cười tôi là anh đạo-đức giả. Vậy các chị em ai thích đánh môi, cứ đánh, mà ai muốn theo bài của tôi thì cứ theo. Nhưng xin nhớ bỏ cái vị « chuột chết » đã làm hại tôi kia ra, vì không có nó cũng chẳng sao.

Chàng thứ XIII

Cùng các bạn dự cuộc thi nửa chừng xuân

Vi có NHIỀU BÀI DỰ THÍ, vì chúng tôi BẠN NHIỀU VIỆC chưa đọc xong hết các bài, vậy xin các bạn lại chịu khó đợi ít lâu nữa.

HỘI CHỢ HANOI LẦN THỨ XII

Về phương-diện quảng-cáo không gì hiệu nghiệm bằng nhờ phòng **C.P.A.** trần-thiết cửa hàng và trưng bày hàng-hóa.

Vì **C.P.A.** có những nhà chuyên-môn trông-nom=như ông Nguyễn-Cao-Luyện Kiến trúc-sư và hai ông Tô ngọc-Vân, Nguyễn-Cát-Tường.

Xin mời lại thương-lượng với M. Nguyễn-trọng-Trạc.

Bureau **PHONG-HÓA**

MỘT CÁCH LÀM CHO NGƯỜI MẠNH KHỎE LUÔN

Ăn uống ngon miệng dễ tiêu, biết đói, tức là trong người mạnh khỏe, vô bệnh. Năm mới các ngài thấy trong mình ăn không tiêu, hay là nôn ọ, đầy hơi, đau tức, đau bụng; các ngài nên mua ngay một lọ Gastrot **0\$40** ở hiệu thuốc tây **VŨ-ĐỖ-THI** pha uống một cốc là khỏi ngay. Thuốc này mới phát minh, hợp với phủ tạng người Annam, rất bổ cho bộ tiêu hóa, chữa được nhiều người khỏi bệnh dạ dày và đau bụng kinh niên.

Hội Chợ Hanoi LẦN THỨ XII

Về phương-diện quảng-cáo không gì hiệu nghiệm bằng nhờ phòng **C. P. A.** trần-thiết cửa hàng và trưng bày hàng-hóa.

Vì **C.P.A.** có những nhà chuyên-môn trông-nom=như ông Nguyễn-Cao-Luyện Kiến trúc-sư và hai ông Tô ngọc-Vân, Ng.-Cát-Tường.

Xin mời lại thương-lượng với M. Nguyễn-trọng-Trạc

Bureau **PHONG-HÓA**

TRẦN-ĐÌNH-TRÚC
 LUẬT-KHOA CỬ-NHÂN ĐẠI HỌC-ĐƯỜNG
 PARIS CỔ-VĂN PHÁP-LUẬT

Số 5, Hàng Da cũ, Rue des Cuirs
 (cạnh bãi chợ Hàng Da, Hanoi)

Việc kiện tụng, đơn từ, hợp-đồng, văn tự
 Đòi nợ, chia của, lập hội buôn v. v.
 Lệ hỏi pháp-luật : mỗi lượt 1 đồng
 Ở xa xin gửi mandat
 (Buổi tối cũng tiếp từ 8 đến 9 giờ)

Từ số đầu tháng này,
 báo Phong-Hóa in tại nhà
 in Tân-Dân Hanoi. Coi đó
 đủ thấy nhà in Tân-Dân
 in đẹp là nhường nào.

(Lời cáo bạch của Tân-Dân)

Phong-Hóa Tuần báo
 MUA BÁO KÈ TỪ 1 VÀ 15, VÀ PHẢI TRẢ
 TIỀN TRƯỚC NGÂN PHIẾU XIN GỬI VỀ:
 M. Ng. trường-Tam Directeur du P.H.

TOÀ SOẠN VÀ TRI-SỰ
 No 1, Bd Carnot, Hanoi - Tél. 874

GIÁ BÁO
 Trong nước, Ngoại quốc
 Pháp và thuộc địa

Một năm. . .	3\$00	6\$50
Sáu tháng . .	1.60	3.50

**MAISON
 NHUAN-OC**

ARCHITECTURE
 (Avant-Métré et métré définitif)

Mười bảy năm chuyên
 vẽ kiêu nhà theo luật
 vệ-sinh thành phố
 Hanoi. Đã có bốn trăm
 kiêu nhà của bản-sở vẽ,
 mà đã xây tại Hanoi và
 các tỉnh xin tính giá bả

S'ège : 168, Rue Lê-Lợi, Hanoi
 Succursale: 63, A M^e Joffre, Thanh-Hoá



Ngựa, chó có tay

Trong bài: « Cái quan
 niệm về đời người » (V. H.
 số 57) ông cử Dương bá
 Trạc viết:

... một bầy ngựa cứ bịt
 mắt mà đua nhau dong duỗi
 đường dài, một bầy chó cứ
 bụng mũi mà cắn nhau,
 tranh dành bãi phân.

Ngựa mà tự bịt được mắt,
 chó mà tự bụng được mũi
 thì hẳn là ngựa, chó có tay.
 Hay ông cử Trạc đã học
 đòi bắt chước lối văn bóng
 bầy và nhả nhận của các
 nhà ngụ ngôn bên thái tây
 đấy. Nếu quả như vậy thì
 thật là một sự tiến bộ đáng
 chép trong văn học sử nước
 nhà. Thế mà có người ngờ
 rằng ông cử hiền lành, đạo
 mạo của tôi « đàm câu » mà
 thốt ra những lời chẳng văn
 chương tí nào!

**Văn « Tự giải phẫu »
 (psychanalyse)**

Trong « Sống mà yêu »
 (Loa số 35):

Chắc trước khi từ giã đất
 này, bạn tạt vào nơi đó để
 khắc trong trí nhớ nơi ở
 kinh yêu của đôi trái tim sắp
 phải rời nhau.

Không, đôi trái tim mà
 sắp phải rời nhau thì kẻ
 cũng đau đớn lắm đấy chứ.
 Nhưng chỉ tạt qua vào nơi
 đó một lát để khắc trong
 trí nhớ nơi ở kinh yêu của
 chúng nó trong hằng bao
 lâu thì cũng khi quá, nhất
 chúng nó lại là hai trái tim
 bé bỏng biết sống mà yêu.

**Văn-miêu là cái lạ
 hay cái mới**

Cũng trong bài ấy:
 Lúc nào sức nhớ tôi cảnh
 thâm u, tịch mịch chứa chất
 bao nhiêu tiếng nói, câu cười

của chúng tôi, nhất là mấy
 giọt nước mắt chúng tôi cùng
 rơi khi từ biệt, tôi lại lên
 Văn-miêu.

Cái cảnh ấy không biết
 nó làm thế nào để « chứa
 chất » được tiếng nói, câu
 cười. Nhưng chứa chất
 được nước mắt của hai anh
 chị thì hẳn nó là cái nổi hay
 ít ra cũng là cái lạ, chỉ hiếm
 một nổi, khi từ biệt nhau,
 anh chị để rơi có « mấy
 giọt » thì cái nổi hay cái lạ
 kia « chứa chất » sao được?

Xếp chúng nó lại

Nam phong số 204:
 « Cái oai của ông Phạm-
 Quỳnh ».

Ông N. T. Lãng thuật lại
 buổi được vào yết kiến ông
 Phạm Quỳnh:

ông Phạm Quỳnh đứng
 dậy bắt tay tôi, rồi mời tôi
 ngồi ở ghế trước mặt ông.

Trong lòng tôi lúc bấy giờ
 nhiều cảm tưởng lớn xộn.

Sao vậy? Chắc khi ông
 Lãng thấy ông Quỳnh, phát
 run lên, không biết có nên
 ngồi hay không nên ngồi,
 thế thôi, chứ có gì nữa mà
 phải cảm tưởng lớn xộn.

Mà chúng nó có lớn xộn
 thì cứ xếp chúng nó lại, là
 hơn.

Tối mò mò

Trong bài « Nghề ở tù »
 Loa số 35:

Ngon đèn dầu lạc soi mấy
 khuôn mặt bưng beo, hốc
 hác, trong đó có một cái mặt
 đầy đặn, hai mắt lơ lơ.

Hốc hác mà đối với ý đầy
 đặn thì hẳn là chội. Nhưng
 không hiểu sao trong số
 mấy khuôn mặt hốc hác lại
 có một cái đầy đặn được.
 Thôi, có lẽ tác giả viết dưới
 ánh đèn dầu lạc lơ mờ, nên
 câu văn đối ngẫu kia mới
 lù mù tối nghĩa đến thế đấy.

NHÁT-ĐẠO-CẠO

**Sinh con rồi mới
 sinh cha**

Báo La Patrie annamite
 số 67, trong bài « Về sự ích
 lợi của những cuộc du lịch »
 (de l'utilité des voyages)
 mục Billet parisien, ông An-
 dré Marie Tào-kim-Hải viết:

« Ai ai cũng rõ rằng vua
 Carol biết rõ nhân vật thành
 Ba-lê lắm trước khi nổi
 ngôi (?) cha là Michel... » (1)

Ủa! lạ! lạ! vua Carol nổi
 ngôi « cha » là Michel? Mà
 Michel năm nay mới có hơn
 10 tuổi, đã có con là Carol (?)
 đã ngoài 40 tuổi ư? Ông
 Kim-Hải họ Tào, lắm to ròi!

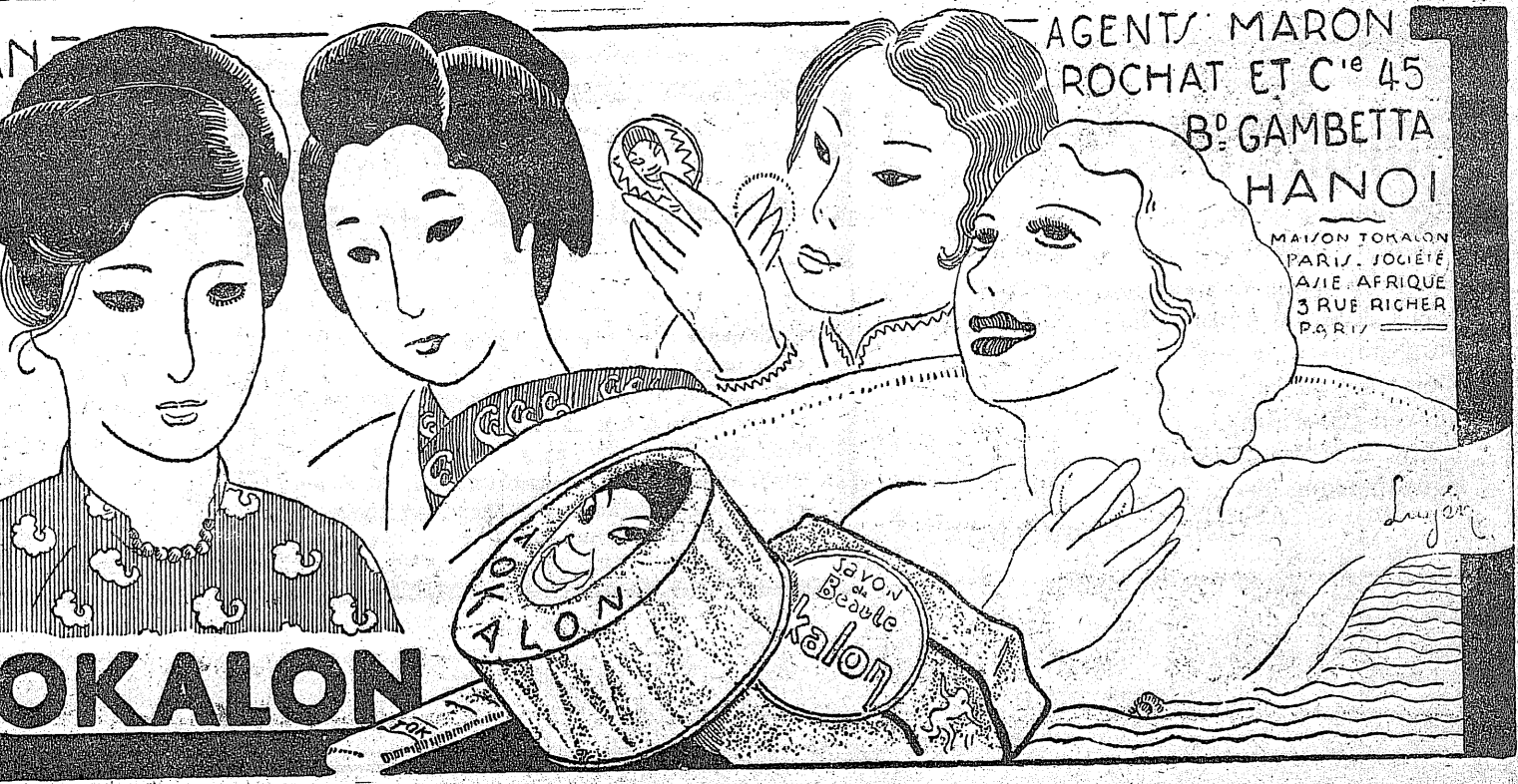
ĐẶNG B. LÊNH

1 — Tout le monde sait en
 effet que S. M. Carol connaît
 parfaitement Paris et les Pari-
 siens avant de succéder à son
 père Michel...



Ông Tổ đã cắt búi tóc thì chúng ta nay coi ông như à một người đi ăn.
 Nhưng bác thợ cạo kia lại cứ đòi húi ông ấy cho bằng được. Vậy các bạn tìm hộ vậy.

ĐÀN BÀ ĐẸP TÂN
 THỜI AI CÙNG
 DÙNG KEM
 PHÂN SÁP
 A. PHÔNG
 TOKALON



AGENTS MARON
 ROCHAT ET C^{ie} 45
 B^d GAMBETTA
 HANOI

MAISON TOKALON
 PARIS. SOCIÉTÉ
 A.I.E. AFRIQUE
 3 RUE RICHER
 PARIS

VIÊN-DÔNG TỒN-TÍCH HỒI

HỘI TƯ-BÁN SEQUANAISE THÀNH BA-LÊ LẬP NÊN
Công-ty vô danh hùn vốn 4.000.000 phát-lãng một phần-tư đã góp rồi

Hội đặt dưới quyền kiểm-soát của Chính-phủ Toàn-quyền Đông-Pháp
Đăng-bá Hanoi số 419

GIÚP NGƯỜI ĐỀ DÀNH TIỀN

Tổng-cục ở Hanoi — 32, phố Paul-Bert — Giấy nói số 892
Sở Quản-lý ở Saigon — 68, Bd. Charner — Giấy nói số 1099

BẢNG XỔ SỐ HOÀN TIỀN THÁNG SEPTEMBRE 1934

Mở ngày thứ sáu 28 Septembre 1934, tại sở Quản-Lý ở số 68 Boulevard Charner, Saigon do ông Robert, Thanh-tra của hội Chủ-tọa cùng ông Nguyễn-chí-Tâm và Trần-dinh-Mẫn dự-tọa cũng trước mặt quan Kiểm-Soát của Chính-Phủ.

XỔ SỐ	SỐ PHIẾU ĐÃ TRÚNG	DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ
Lần mở trước trúng 5.000\$	24.352	Số này chưa phát hành
Lần mở thứ hai trúng: 1.000\$	560	Ông Xavier Maleapa, Descours et Cabaud, Haiphong, đã góp 70\$, trúng lĩnh về. 1.000\$00
	4.515	Ông Phan-châu-Du, Commis greffier Soctrang, đã góp 60\$ trúng lĩnh về. 1.000,00
	8.048	Ông Trần-văn-Chúc, Sté Franco-Asiatique des Pétroles Saigon đã góp 8\$, trúng lĩnh về. 200,00
	9.095	Ông Nguyễn-ngọc-Lan, làm nhà giấy thép Kong (Laos) đã góp 35\$, trúng lĩnh về. 1.000,00
	12.081	Bà Hồng-thị-Lê, P.T.T. ở Quang-Ngãi đã góp 5\$, trúng lĩnh về. 200,00
	16.162	Ông Nguyễn-văn-Chi, 16 rue Richaud Hanoi, đã góp 7\$50, trúng lĩnh về. 500,00
	19.732	Ông Nguyễn-huy-Định, n° 95 Route Mandarine Hanoi, đã góp 2\$, trúng lĩnh về. 200,00
Lần mở thứ ba phải góp tiền	21.968	Ông Nguyễn-văn-Tồn, làm ở A.F.I.M.A. Hanoi, đã góp 1\$, trúng lĩnh về. 200,00
	1.210-1	Ông Thái-sanh-Lau Saigon đã góp 14\$ trúng lĩnh phiếu miễn trừ 200\$, có thể bán lại ngay lấy. 105,60
	1.210-4	Ông Phạm-văn-Rong, 54 rue Jean Dupuis Hanoi, đã góp 14\$ trúng lĩnh phiếu miễn trừ 200\$ có thể bán lại ngay lấy. 105,60
	4.347	4.347-A.— 4.347-B không được miễn trừ
	7.488	Ông Nguyễn-văn-Thái Saigon đã góp 20\$ trúng lĩnh phiếu miễn trừ 500\$, có thể bán lại ngay lấy. 253,00
	9.936	Ông Trần-Phác, Thợ bạc Quang-Ngãi đã góp 6\$ trúng lĩnh phiếu miễn trừ 200\$, có thể bán lại ngay lấy. 102,40
	14.431	Không được miễn trừ
	16.158	Cô Nguyễn-thị-Bình, lò rượu Yên-Viên Bacninh đã góp 7\$50, trúng lĩnh phiếu miễn trừ 500\$, có thể bán lại ngay lấy. 253,00
	18.258	Ông Nguyễn-văn-Đức, 6 ruelle des Graines Hanoi đã góp 2\$, trúng lĩnh phiếu miễn trừ 200\$, có thể bán lại ngay lấy. 100,80
	22.795	Phiếu này chưa phát hành

Kỳ mở số sau định vào ngày thứ ba 30 Octobre 1934, hồi 10 giờ sáng tại số tổng-cục ở số 32 Phố Paul Bert, Hanoi
Món tiền hoàn lại về cuộc xổ số to nhất kỳ tháng Oct. 1934 định là:
5.000\$ cho những phiếu 1000\$ vốn
2.500\$ " 500\$ " "
1.000\$ " 200\$ "



SỮA NESTLÉ HIỆU CON CHIM

SỨC KHỎE CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH-PHỦ PHÁP

ĐỌC QUYỀN BÁN cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, vân vân
● ở Trung-kỳ, Bắc-kỳ và Cao-miên ●



TẾT TRUNG THU

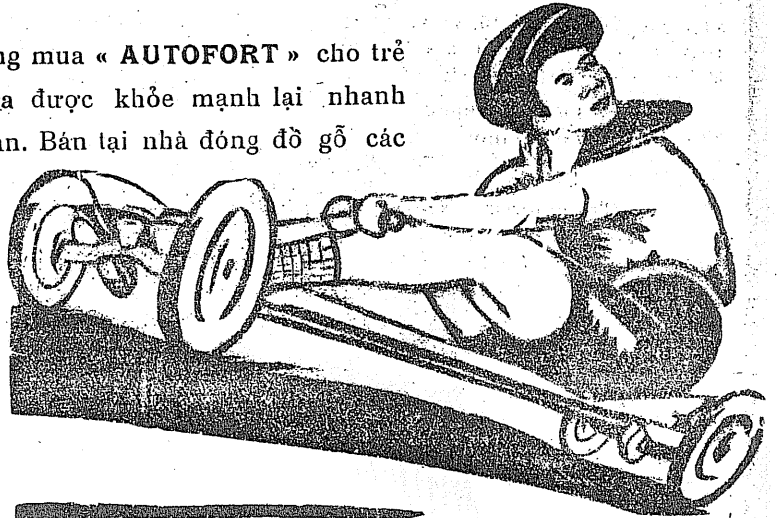
Không gì bằng mua « AUTOFORT » cho trẻ con chơi, vừa được khỏe mạnh lại nhanh nhẹn, bạo dạn. Bán tại nhà đóng đồ gỗ các kiểu tân thời

Phúc Long

(tức là nhà Phúc Thành cũ), ở 43, rue des Graines,

HANOI

GIÁ BÁN LẺ LÀ 3\$50 MỘT CHIẾC
BÁN BUÔN TỪ 10 CHIẾC GIỜ LÊN CÓ GIÁ RIÊNG



CÁC QUÝ-KHÁCH HỎI CHO ĐƯỢC NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT

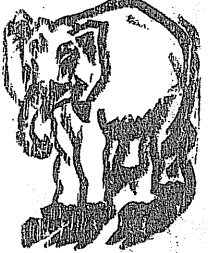


HIỆU CON VOI

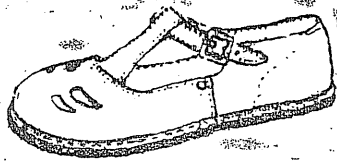
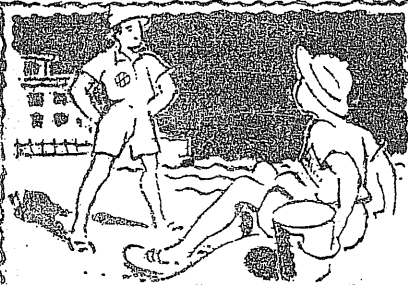
1 lq, 3 grammes 0\$20, 1 tá 2\$, 10 tá 18\$00
1 lq, 6 grammes 0.30, 1 tá 3\$, 10 tá 27.00
1 lq, 20 grammes 0.70, 1 tá 7\$, 10 tá 63.00

PHÚC-LỢI 79, PAUL DOUMER - HAIPHONG

BÁN BUÔN VÀ BÁN LẺ

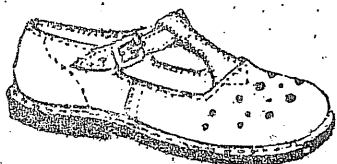


Đại-lý: MM. Phạm-hạ-Huyền, 36, Rue Sabourain, Saigon — Đông-Đức, 64, Rue des Cantonnais, Hanoi—Thiên-Thành, phố Khách, Namđịnh—Phúc-Thịnh, phố Gialong, Huế.



chaussures
D'ENFANTS

pratiques, confortables, hygiéniques bon marché - Ete 1934 - Fabrication à la machine.



VANTOAN RUE DE LA SOIE
N° 95 - HANOI

Ai cũng có thể mua
được áo Chemisette
CỤ' CHUNG
Vì bán-hiệu dệt lấy
được nên chỉ bán có

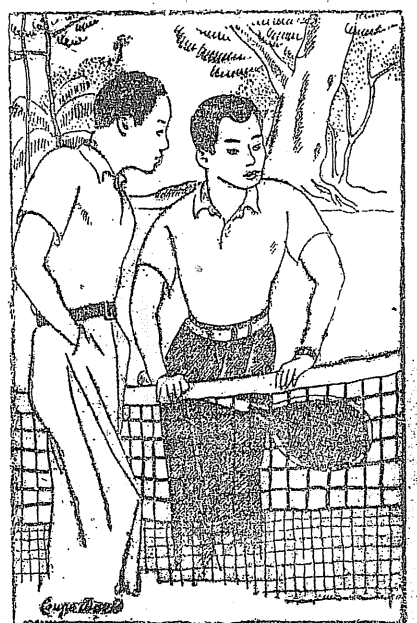
0\$60

và

0\$80

CỤ' CHUNG

100, Rue du Coton, Hanoi

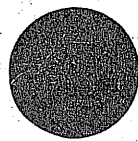


Nếu khi ngứa mắt, hay mắt đỏ, mà giờ lấy hai giọt thuốc đau mắt
COLLYRE JAUNE của bác-sĩ CAZAUX vào mắt,
như hình theo đây thì tự khắc tránh khỏi được bệnh đau mắt.



Nhà nào cũng cần phải trữ sẵn một lọ thuốc đau mắt
COLLYRE JAUNE của bác-sĩ CAZAUX

*Chớ mua lầm những thứ thuốc giả hiệu,
chẳng ăn thua gì, lại nguy hiểm nữa.*



THUỐC ĐAU MẮT

COLLYRE JAUNE

CỦA BÁC-SĨ CAZAUX

CÓ BÁN Ở CÁC HIỆU BẢO-CHẾ LỚN, VÀ Ở HIỆU

CHASSAGNE

59, RUE PAUL BERT, 59 - HANOI

BROUSMICHE

39, B^d PAUL BERT, 39 - HAIPHONG